****

****

 **CÁC DẠNG BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 7**

**(Kì II)**

****

**Tài Liệu Học Tập Vip**

**KHÁI QUÁT CHƯƠNG TRÌNH KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT 7 KÌ II**

**RÚT GỌN CÂU**

**I. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**1.** Khi nói hoặc viết, trong những tình huống cụ thể người ta có thể phải rút bớt một số thành phần câu nhằm chuyển tải nhanh, gọn, rõ ràng nội dung cần thông tin. Ngôn ngữ học gọi đó là hiện tượng rút gọn câu, hay tỉnh lược câu. Câu được rút gọn thường gọi là câu rút gọn hay câu tỉnh lược, song đó không phải là một kiểu câu có cấu trúc riêng. Bởi trên thực tế nó được cấu tạo theo mô hình câu đơn hay câu ghép đầy đủ, nhưng trong tình huống sử dụng cụ thể (khi các thành phần nào đó đã rõ từ văn cảnh hay hoàn cảnh giao tiếp cụ thể) thì có thể tình lược các thành phần đã biết.

**2.** Có thể tỉnh lược các thành phần trong câu đơn hay vế trong câu ghép. Ta thường gặp những trường hợp tình lược sau:

**a. Tỉnh lược chủ ngữ trong câu đơn:**

(1) *– Đang làm gì đấy?*

*- Chuẩn bị nguyên liệu làm bánh.*

(2) Phú ông cười mỉm:

- *Muốn hỏi con gái ta, hãy về sắm đủ một chĩnh cốm vàng, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm, đem sang đây.*

 (Sọ Dừa)

**b. Tỉnh lược vị ngữ trong câu đơn**

(1) - Ai làm vỡ lọ hoa?

- *Anh Minh ạ!*

(2) Nhưng những buổi tối có trăng thì dũ chẳng có ai, Điền cũng khiêng đủ bốn cái ghế ra sân. Rồi Điền gọi vợ con ra. Vợ bế con nhỏ ngồi một chiếc. *Con lớn ngồi một chiếc.*

 (Nam Cao)

**c. Tỉnh lược cả chủ ngữ và vị ngữ trong câu đơn.**

- Lúc đó câu chỉ còn những từ ngữ vốn đóng vai trò phụ trong câu. Đây là trường hợp thường xảy ra trong hội thoại:

(1) – Cậu đang đọc truyện gì vậy?

- Truyện Tây du kí

Hay trong ngôn ngữ đơn thoại (trong tác phẩm truyện) cũng có thể có câu tỉnh lược cả chủ ngữ, vị ngữ:

(2) Một ngày chúng tôi phá bom đếm năm lần. Ngày nào ít: ba lần.

 (Lê Minh Khuê)

**d. Tỉnh lược thành phần phụ trong câu đơn.**

 Việc tỉnh lược các thành phần phụ xảy ra khi một số câu đi liền nhau cùng có chung một hay một số thành phần phụ. Lúc đó thành phần phụ thường chỉ có mặt ở câu đầu tiên, các câu đi sau không cần có mặt thành phần phụ. Ví dụ:

 *Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chấm dứt những ngày tưng bừng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư.*

 (Vũ Tú Nam)

**e. Tỉnh lược vế trong câu ghép.**

 Trong ngôn ngữ hội thoại và cả trong ngôn ngữ đơn thoại, khi một vế trong câu ghép đã rõ thì vế đó có thể được tỉnh lược. Ví dụ:

- Chủ nhật này, chúng ta đi tham quan chứ?

- *Nếu trời không mưa.*

**3.** Cần lưu ý khi sử dụng câu rút gọn để tránh gây hiểu nhầm hoặc không phù hợp với điều kiện giao tiếp. Ví dụ:

*- Hôm nay con ăn gì?*

*- Cơm.*

 Khi trả lời người lớn mà dùng câu rút gọn là khiếm nhã, mất lịch sử, không tôn trọng người lớn. Trong những tình huống này, cần dùng câu đầy đủ thành phần. (Dạ, con đã ăn cơm rồi ạ!)

**II. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**Bài 1. Tìm câu rút gọn trong những đoạn trích sau? Hãy khôi phục các thành phần bị rút gọn đó.**

1. – Những ai ngồi đấy?

- Ông Lí cựu với ông Chánh hội.

 (Ngô Tất Tố)

2. Ai vừa đến?

- Anh Bình

3. – Sao các cậu đến muộn thế?

- Vì đường bị tắc

4. Mẹ không lo, nhưng vẫn không ngủ được. Cứ nhắm mắt lại là dường như vang bên tai tiếng đọc bài trầm bổng.

 (Lí Lan)

5. Mẹ ơi! Con khổ quá mẹ ơi! Sao mẹ đi lâu thế? Mãi không về!

 (Nguyên Hồng)

6. Ngẩng đầu nhìn trăng sáng

 Cúi đầu nhớ cố hương.

 (Lý Bạch)

7. Trèo lên cây bưởi hái hoa

 Bước xuống vườn cà, hái nụ tầm xuân

 Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc

 Em đã có chồng, anh tiếc lắm thay.

 (ca dao)

8. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

9. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh, phúc hậu như một quả trứng thiên nhiên đầy đặn.

10. Lớp sinh hoạt vào lúc nào? Buổi chiều

11. Anh để xe trong sân hay ngoài sân?Bên ngoài

12. Nhà vua ngắm nhìn mặt biển, rồi nói:

- Biển này sao không có cá nhỉ?

 (Cây bút thần)

13. Thấy thuyền đi quá chậm, vua đứng trên mũi thuyền kêu lớn:

- Cho gió to thêm một tí! Cho gió to thêm một tí!

 (Cây bút thần)

14. Về nhà, ông lão đem câu chuyện kể cho vợ nghe. Mụ vợ mắng:

- Đồ ngốc! Sao lại không bắt con cá đền cái gì? Đòi một cái máng cho lợn ăn không được à? Cái máng nhà đã gần vỡ rồi!

 (Ông lão đánh cá và con cá vàng)

15. Một canh…hai canh…lại ba canh,

 Trằn trọc băn khoăn, giấc chẳng thành;

 Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt,

 Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh.

 (Hồ Chí Minh)

16. - Muốn hỏi con gái ta, hãy về sắm đủ một chĩnh cốm vàng, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm, đem sang đây.

17. - Ai làm vỡ lọ hoa?

 - Anh Minh ạ!

18. Nhưng những buổi tối có trăng thì dũ chẳng có ai, Điền cũng khiêng đủ bốn cái ghế ra sân. Rồi Điền gọi vợ con ra. Vợ bế con nhỏ ngồi một chiếc. Con lớn ngồi một chiếc.

 (Nam Cao)

19. Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ. Nó chạy, sinh động và nhẹ nhàng, đè lên những con số vĩnh cửu. Còn đằng kia, lửa đang chui bên trong cái dây mìn, chui vào ruột quả bom...

Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít : ba lần.

 (Lê Minh Khuê, Những ngôi sao xa xôi)

20. Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn. Cây gạo chấm dứt những ngày tưng bừng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư.

 (Vũ Tú Nam)

21. Cuộc bắt nhái trời mưa đã vãn. Ai nấy ra về. Anh Duyện xách giỏ về trước. Thứ đến chị Duyện.

 (Tô Hoài, Nhà nghèo)

22. Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.

23. Rồi ném bẹt năm hào xuống đất, cụ bảo hắn:

- Cầm lấy mà cút, đi đi cho rảnh. Rồi làm mà ăn chứ cứ báo người ta mãi à?

 (Nam Cao, Chí Phèo)

24. Gõ đầu roi xuống đất, cai lệ thét bằng giọng khàn khàn của người hút nhiều xái cũ:

- Thằng kia! Ông tưởng mày chết đêm qua, còn sống đấy à? Nộp tiền sưu! Mau!

 (Ngô Tất Tố)

25. Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay:

- Cậu Vàng đi đời rồi ông giáo ạ!

- Cụ bán rồi?

- Bán rồi! Họ vừa bắt xong.

 (Nam Cao)

26. Chờ mãi mới thấy Hùng qua, vừa trông thấy hắn, tôi gắt:

- Sao bây giờ mới đến? Chờ mãi.

27. Nhưng không, có tiếng dép lẹp kẹp trong nhà và tiếng mẹ tôi:

- Thằng Thành, con Thủy đâu?

Chúng tôi giật mình, líu ríu dắt nhau đứng dậy.

- Đem chia đồ chơi ra đi! – Mẹ tôi ra lệnh.

 (Khánh Hoài)

28. Thủy mở to đôi mắt như người mất hồn, loạng choạng bám vào cánh tay tôi. Dìu em vào trong nhà, tôi bảo:

- Không phải chia nữa. Anh cho em tất.

Tôi nhắc lại hai ba lần, Thủy mới giật mình nhìn xuống. Em buồn bã lắc đầu:

- Không, em không lấy. Em để hết lại cho anh.

- Lằng nhằng mãi, chia ra! – Mẹ tôi quát và giận dữ đi về phía cổng.

 (Khánh Hoài)

29. Ngó lên nuộc lạt mái nhà

Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu.

 (Ca dao)

30. Từng nghe: việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,

 Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.

 (Nguyễn Trãi)

**Bài 2: Tìm câu rút gọn trong những câu sau và cho biết chúng có tác dụng gì?**

**1.** Mọi thói quen xấu ta thường gặp hằng ngày, ở bất cứ đâu là thói quen vứt rác bừa bãi. Ăn chuối xong cứ tiện tay là vứt toẹt ngay cái vỏ ra cửa, ra đường…

 (Băng Sơn)

**2.** Tháng hai trồng cà, tháng ba trồng đỗ.

 (Tục ngữ)

**3.** Phượng xui ta nhớ cái gì đâu. Nhớ người sắp xa, còn đứng trước mặt…Nhớ một trưa hè gà gáy khan…Nhớ một thành xưa son uể oải…

 (Xuân Diệu)

**Bài 3. Hãy nhận xét về cách dùng các câu rút gọn sau đây. Theo em, có nên dùng các câu rút gọn trong tình huống đó không? Vì sao?**

a. – Cháu cho bác hỏi đến phố Hàng Bạc đi hướng nào?

- Đi thẳng, đến ngã tư thì rẽ phải.

b. – Mẹ ơi, cho con đi tham quan nhé!

- Con đi mấy ngày?

- Một ngày.

c. Thầy giáo hỏi cả lớp:

- Bạn nào đã làm vỡ cửa kính?

Một học sinh đứng lên đáp:

- Là Duy Hùng.

**Bài 4. Đọc đoạn trích sau:**

Cô Tâm ôm chặt lấy em:

*- Cô biết chuyện rồi. Cô thương em lắm! (1)*

*[…]*

*Cô giáo Tâm gỡ tay Thủy, đi lại phía bục, mở cặp lấy một quyển sổ cùng với chiếc bút máy nắp vàng đưa cho em tôi và nói:*

*- Cô tặng em. Về trường mới, em cố gắng học tập nhé! (2)*

*Em đặt vội quyển sổ và cây bút lên bàn:*

*- Thưa cô, em không dám nhận…em không được đi học nữa. (3)*

 (Khái Hoài)

 Em có nhận xét gì nếu rút gọn chủ ngữ ở các câu (1), (2) và (3) ?

**Bài 5*.*Hãy đọc hai đoạn văn sau:**

a. *Tôi lại biết rằng: lão nói là nói để đó đấy thôi, chẳng bao giờ lão bán đâu. Vả lại, có bán thật nữa thì đã sao?*

 *(*Nam Cao*, Lão Hạc)*

*b. Con chó tưởng chủ mắng, vẫy đuôi mừng để lấy lòng chủ. Lão Hạc nạt to hơn nữa:*

*–  Mừng à? Vẫy đuôi à? Vẫy đuôi thì cũng giết! Cho cậu chết!*

 *(*Nam Cao*, Lão Hạc)*

**a) Cho biết những câu nào đã được rút gọn thành phần và thành phần được rút gọn đó là gì?**

**b) Theo em, việc rút gọn thành phần trong các trường hợp trên đây có tác dụng gì?**

**Bài 6.** Tục ngữ thường biểu đạt những kinh nghiệm sống, được đúc kết qua nhiều thế hệ, có giá trị cho tất cả mọi người. Vì vậy, tục ngữ có thể được rút gọn thành phần chủ ngữ, ví dụ: Đói cho sạch, rách cho thơm; Học thầy không tày học bạn….

   **Theo em, có thể rút gọn chủ ngữ trong câu tục ngữ “Nhà giàu trồng lau ra mía, nhà khó trồng củ tía ra củ nâu” không?**

**Bài 7. Hãy viết đoạn văn (từ 10 đến 15 câu) có sử dụng ít nhất một câu rút gọn. Gạch chân chú thích dưới những câu ấy.**

**III. GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Bài 1.** Các câu rút gọn và khôi phục là:

1. - *Ông Lí cựu với ông Chánh hội*. (Ông Lí cựu với ông Chánh hội đang ngồi đấy.)

2. - *Anh Bình.* (Anh Bình vừa đến.)

3. - *Vì đường bị tắc* (Vì đường bị tắc nên tớ đến muộn)

4. *Cứ nhắm mắt lại là dường như vang bên tai tiếng đọc bài trầm bổng*. (Cứ nhắm mắt lại là mẹ thấy dường như vang bên tai tiếng đọc bài trầm bổng.)

5. *Mãi không về*! (Mẹ đi mãi không về)

6. *Ngẩng đầu nhìn trăng sáng*

 *Cúi đầu nhớ cố hương.*

 (Tôi ngẩng đầu nhìn trăng sáng

 Tôi cúi đầu nhớ cố hương.)

7. *Trèo lên cây bưởi hái hoa*

*Bước xuống vườn cà, hái nụ tầm xuân*

*(*Tôi trèo lên cây bưởi hái hoa

Tôi bước xuống vườn cà, hái nụ tầm xuân)

8. *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*. (Mọi người khi ăn quả nên nhớ kẻ trồng cây.)

9. *Tròn trĩnh, phúc hậu như một quả trứng thiên nhiên đầy đặn.* (Mặt trời tròn trĩnh, phúc hậu như một quả trứng thiên nhiên đầy đặn.)

10. *Buổi chiều* (Lớp sinh hoạt vào buổi chiều)

11. *Bên ngoài* (Tôi để xe bên ngoài)

12. - *Biển này sao không có cá nhỉ?*

(Mã Lương ơi, biển này sao không có cá nhỉ?)

13. *Cho gió to thêm một tí! Cho gió to thêm một tí!*

(Mã Lương hãy cho gió thêm một tí)

14. *- Sao lại không bắt con cá đền cái gì? Đòi một cái máng cho lợn ăn không được à?* (Sao ông không bắt con cá đền cái gì? Ông đòi một cái máng cho lợn ăn không được à)

15. *Trằn trọc băn khoăn, giấc chẳng thành;*

 (Tôi trằn trọc băn khoăn, giấc chẳng lành)

16. - *Muốn hỏi con gái ta, hãy về sắm đủ một chĩnh cốm vàng, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm, đem sang đây*. (Muốn hỏi con gái ta, ngươi hãy về sắm đủ một chĩnh cốm vàng, mười tấm lụa đào, mười con lợn béo, mười vò rượu tăm, đem sang đây.)

17. - *Anh Minh ạ!* (Anh Minh làm vỡ lọ hoa ạ!)

18. *Con lớn ngồi một chiếc.*

(Con lớn ngồi trên một chiếc ghế)

19. *Ngày nào ít: ba lần.* (Ngày nào ít, chúng tôi phá bom ba lần.)

20*. Cây gạo chấm dứt những ngày tưng bừng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư.*

(Hết mùa hoa, cây gạo chấm dứt những ngày tưng bừng ồn ã, lại trở về với dáng vẻ xanh mát, trầm tư.)

21. *Thứ đến chị Duyện*.(Thứ đến chị Duyện cũng đi về)

22*. Nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm ăn cơm đứng.* (Tôi nuôi lợn ăn cơm nằm, nuôi tằm thì ăn cơm đứng)

23.

- *Cầm lấy mà cút, đi đi cho rảnh. Rồi làm mà ăn chứ cứ báo người ta mãi à?*

 (Anh hãy cầm lấy mà cút, đi đi cho rảnh. Anh hãy làm mà ăn chứ cứ báo người ta mãi à?)

24. *Nộp tiền sưu!*

(Mày hãy nộp tiền sưu)

25.

*- Bán rồi!* (Tôi bán cậu Vàng rồi)

26. *- Sao bây giờ mới đến? Chờ mãi.* (Sao bây giờ Hùng mới đến. Tôi chờ Hùng mãi)

27.

*- Đem chia đồ chơi ra đi!*

(Hai anh em đem chia đồ chơi ra đi)

28. *- Không phải chia nữa*. (Em không phải chia nữa)

*- Lằng nhằng mãi, chia ra!* (Hai an hem lằng nhằng mãi, hay chia đồ chơi ra)

29. *Ngó lên nuộc lạt mái nhà* (Tôi ngó lên nuộc lạt mái nhà.)

30. *Từng nghe: việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,*

 (Tôi từng nghe: việc nhân nghĩa cốt ở yên dân)

**Bài 2.**

a. Ăn chuối xong cứ tiện tay là vứt toẹt ngay cái vỏ ra cửa, ra đường…

🡪 Câu rút gọn này ngụ ý rằng đó là việc làm của những người có thói quen vứt rác bừa bãi.

b. Tháng hai trồng cà, tháng ba trồng đỗ.

🡪 Câu rút gọn này ngụ ý rằng hành động nói đến là của chung mọi người.

c. Nhớ người xa còn đứng trước mặt…Nhớ một trưa hè gà gáy khan…Nhớ một thành xưa son uể oải…

🡪 Tác dụng để tránh lặp lại ý của câu trước, đồng thời ngụ ý rằng tâm trạng nhớ là của chung mọi người.

**Bài 3.** Phân tích điều kiện, ngữ cảnh giao tiếp trong cả 2 đoạn thì đều có điểm chung là người giao tiếp ở vai dưới dùng câu rút gọn với người giao tiếp ở vai trên (đoạn a: Đi thẳng, đến ngã tư thì rẽ phải; đoạn b: Một ngày). Như vậy là thiếu tôn trọng, mất lịch sự, nên cách dùng câu rút gọn trong cả hai trường hợp đều không phù hợp, không nên dùng.

**Bài 4.** Các câu (1), (2) nếu bị rút gọn chủ ngữ sẽ thành các câu:

- Biết chuyện rồi. Thương em lắm.

- Tặng em. Về trường mới cố gắng học nhé.

Như vậy sẽ làm cho câu mất đi sắc thái tình cảm thân mật và cảm xúc thương xót của cô giáo đối với nhân vật em.

Câu (3) là câu nhân vật em nói với cô giáo cho nên không thể dùng câu rút gọn.

**Bài 5.**

a) Trong hai đoạn trích, có một số câu rút gọn chủ ngữ, căn cứ vào ngữ cảnh, có thể khôi phục lại được chủ ngữ được rút gọn đó (lão, cậu).

b) Việc rút gọn trong những trường hợp này làm cho câu gọn hơn.

**Bài 6**. Trong trường hợp của câu tục ngữ “Nhà giàu trồng lau ra mía, nhà khó trồng củ tía ra củ nâu”, không thể rút gọn chủ ngữ vì việc rút gọn như thế sẽ làm cho người nghe, người đọc hiểu sai hoặc hiểu không đầy đủ nội dung câu nói (so sánh: Nhà giàu trồng lau ra mía, nhà khó trồng củ tía ra củ nâu/ Trồng lau ra mía, trồng củ tía ra củ nâu).

**Bài 7.** HS tự luyện tập viết đoạn văn theo yêu cầu

**CÂU ĐẶC BIỆT**

**I. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**1. Khái niệm:** Câu đặc biệt là câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ, mà chỉ được tạo thành bởi một từ hoặc một cụm từ chính phụ hay đẳng lập nhưng vẫn là một cấu trúc cú pháp độc lập, có chức năng thực hiện một hành động ngôn ngữ như những câu bình thường.

- Nếu như câu đơn bình thường có 2 thành phần chính: Chủ ngữ và vị ngữ thì câu đặc biệt chỉ có một thành phần chính. Khó có thể xác định – và cũng không cần thiết phải xác định đó là thành phần nào: chủ ngữ hay vị ngữ.

**2.** Căn cứ vào tính chất từ loại của trung tâm cú pháp, người ta chia câu đặc biệt thành:

**a. Câu đặc biệt danh từ:** là câu đặc biệt có trung tâm cú pháp là danh từ hoặc cụm danh từ.

Ví dụ: *Giờ đây, trước mặt Sương, con sông Bạch Đằng cồn lên những đợt sóng bạc đầu. Con sông quê anh. Con sông trong những truyện anh kể.*

 (Chu Văn Mười)

**b. Câu đặc biệt vị từ:** là câu đặc biệt có trung tâm cú pháp là động từ, cụm động từ hoặc tính từ, cụm tính từ.

Ví dụ: *Ồn ào một hồi lâu.*

 (Ngô Tất Tố)

**3. Tác dụng của câu đặc biệt**

**a. Thông báo về sự tồn tại của sự vật, sự việc**

Ví dụ: *Một thứ im lặng ghê người.*

 (Nam Cao)

**b. Thông báo về thời gian, nơi chốn.**

Ví dụ: *Gia xép. Một giờ đêm. Không một bóng người.*

**c. Bộc lộ cảm xúc.**

Ví dụ: *Ha ha! Một lưỡi gươm!*

 (Sự tích hồ Gươm)

**d. Dùng để gọi đáp**

Ví dụ: *Anh ơi! Bao giờ áo anh có rách, anh tìm về chỗ em, em vá cho, anh nhé.*

 (Khánh Hoài)

**4. Phân biệt câu đặc biệt với câu rút gọn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CÂU RÚT GỌN** | **CÂU ĐẶC BIỆT** |
| **GIỐNG NHAU** | *- Đều có cấu tạo là một từ hoặc một cụm từ.**- Đều có hình thức ngắn gọn.* |
| **KHÁC NHAU** | *- Có nguồn gốc là câu đầy đủ chủ ngữ, vị ngữ.**- Có thể khôi phục được các thành phần bị rút gọn.*  | *- Có nguồn gốc là câu không có chủ ngữ, vị ngữ.**- Không thể xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu.*  |

**II. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**Bài 1: Tìm các câu đặc biệt dưới đây và cho biết tác dụng của chúng?**

1. Ôi, đẹp quá! Sao lại có bông hoa bằng lăng nở muộn thế kia?

 (Phạm Hổ)

2. Huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đoàn kịch lưu động chúng tôi đóng lại, tránh cái gió lào…

 (Nguyễn Tuân)

 3. Đêm trăng. Biển yên tĩnh. Tàu Phương Đông của chúng tôi buông neo trong vùng biển Trường Sa.

(Hà Đình Cẩn)

 4. Đình chiến. Các anh bộ đội nón lưới có gắn sao, kéo về đầy nhà Út…

 (Nguyễn Thi)

5. Cách đó ba năm, một đồng chí từ Đồng Tháp Mười mang về con gà mái tơ vàng. Ôi chao, một con gà.

 (Nguyễn Quang Sáng)

6. Cây tre Việt Nam! Cây tre xanh, nhũn nhặn, ngay thẳng, thủy chung, can đảm, cây tre mang những đức tính của người hiền là tượng trưng cao quý của dân tộc Việt Nam.

 (Thép Mới)

7. Đêm. Thành phố lên đèn như sao sa. Mà sương dày dần lên, cảnh vật mờ đi trong một màu trắng đục.

 (Hà Ánh Minh)

8. Ơi chích chòe ơi!

 Chim đừng hót nữa,

 Bà em ốm rồi

 Lặng cho bà ngủ.

 (Thạch Quỳ)

9. Trang! Trang! Lại đây tới cho xem cái này, hay lắm!

 (Trần Hoài Dương)

10. Chị Dậu vẫn thiết tha:

- Khốn nạn! Nhà cháu đã không có, dẫu ông mắng chửi cũng đến thế thôi.

 (Ngô Tất Tố)

11. Ha ha! Cơm nguội!

Bác Nồi Đồng run như cầy sấy:

- Bùng bong! Ái ái! Lạy các cậu, các ông, ăn thì ăn, nhưng đừng đánh đổ tôi xuống đất.

 (Nguyễn Đình Thi)

12. Rồi, với điệu bộ khinh khỉnh, tôi mắng:

- Hức! Thông ngách sang nhà ta? Dễ nghe nhỉ!

 (Tô Hoài)

13. Thằng kia! Ông tưởng mày chết đêm qua, còn sống đấy à? Nộp tiền sưu! Mau!

 (Ngô Tất Tố)

14. Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng

 Ta đợi chết mảnh mặt trời gay gắt,

 Để ta chiếm lấy riêng phần bí mật?

 Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu?

 (Thế Lữ)

15. Bỗng lòe chớp đỏ

 Thôi rồi lượm ơi!

 Chú đồng chí nhỏ

 Một dòng máu tươi.

 (Tố Hữu)

16. Ôi quê hương! Mối tình tha thiết

 Cả một đời gắn chặt quê hương.

 (Tế Hanh)

17. Ôi! Tôi sẽ nhớ mãi buổi học cuối cùng này.

 (Buổi học cuối cùng)

18. Còn dòng sông thì không còn cái vẻ ồn ào hung dữ của một dòng nước đang cuộn chảy, mà nom im lặng, nhỏ bé và hiền lành biết bao giữa rừng núi rộng lớn.

- Đẹp quá!

Tiếng anh Hoan thì thào bên tai tôi.

 (Trần Kim Thành)

19. Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất.

 (Phạm Duy Tốn)

20. Gia xép. Một giờ đêm. Không một bóng người.

21. Bỗng trong vòm trời tối thẫm, vang lên một hồi rền ầm ĩ. Tiếng sấm mưa mới.

 (Tô Hoài)

22. Hai vợ chồng mừng lắm. Nhưng lạ thay! Đứa trẻ đến khi lên ba vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi.

 (Truyền thuyết Thánh Gióng)

23. A Di Đà Phật! Không có Ngài thì tính mạng con tôi nguy rồi, chúng tôi biết lấy gì đền đáp cho xứng.

 (Quỳnh Cư)

24. Hỡi ơi lão Hạc! Thì ra đến lúc cùng lão cũng có thể làm liều như ai hết.

 (Nam Cao)

25. Vâng! Ông giáo dạy cũng phải!

 (Nam Cao)

26. Quốc dân Việt Nam!

Khi xưa Pháp cai trị nước ta, chúng thi hành chính sách ngu dân.

 (Hồ Chí Minh)

27. Ôi! Trăm hai mươi lá bài đen đỏ, có cái ma lực gì mà run rủi cho quan lê được thế này?

 (Phạm Duy Tốn)

28. Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào.

 (Thạch Lam)

29. Ôi, em Thủy!Tiếng kêu sửng sốt của cô giáo làm tôi giật mình. Em tôi bước vào lớp.

 (Khánh Hoài)

30. Sa Pa bắt đầu với những rặng đào. Và với những đàn bò lang cổ có đeo chuông ở các đồng cỏ trong thung lũng hai bên đường. Chỗ ấy là Tả Phình phải không bác? – Nhà họa sĩ trả lời.

- Vâng. Bác không thích dừng lại ở Sa pa ạ?

 (Nguyễn Thành Long)

31. Cô gái cũng đứng lên, đặt lại chiếc ghế, thong thả đi đến chỗ bác già.

- Ôi! Cô còn quên chiếc mùi soa đây này!

Anh thanh niên vừa vào, kêu lên.

 (Nguyễn Thành Long)

32. Anh bước vội vàng với những bước dài, rồi dừng lại kêu to:

- Thu! Con.

 (Nguyễn Quang Sáng)

33. – Có gì đâu mà sang trọng! Chúng tôi cần phải bán các thứ này đi để…

- Ái chà! Anh bây giờ làm quan rồi mà bảo là không sang trọng?

 (Lỗ Tấn)

34. Tôi biết không thể nói làm sao được đành ngậm miệng, đứng trầm ngâm.

- Ôi dào! Thật là càng giàu có càng không dám rời một đồng xu! Càng không dám rời một đồng xu lại càng giàu có!

 (Lỗ Tấn)

35. Tôi và cháu Hoàng ngồi tựa mạn thuyền, cũng nhìn phong cảnh mờ ảo bên ngoài. Bỗng cháu Hoàng hỏi:

- Bác này! Lúc nào chúng ta lại trở về nhỉ?

 (Lỗ Tấn)

36. Giờ đây, trước mặt Sương, con sông Bạch Đằng cồn lên những đợt sóng bạc đầu. Con sông quê anh. Con sông trong những truyện anh kể.

 (Chu Văn Mười)

37. Ô! Hay buồn vương cây ngô đồng

 Vàng rơi! Vàng rơi: Thu mênh mông.

 (Bích Khê)

38. Đứng dậy em ơi! Sống cõi đời

 Đời dầu khổ cực đến mười mươi

 Em nên điểm phấn tô son lại,

 Ngạo với nhân gian một nụ cười.

 (Thái Can)

39. Một chiều mùa thu. Dòng sông lững lờ trôi mang theo những chiếc lá đơn côi vàng úa đi xa khuất.

40. Mưa! Mưa! Cơn mưa dầm dai dẳng.

**Bài 2.** **Các câu in đậm sau có phải câu đặc biệt không? Vì sao?**

a. **Chừng nửa đêm tới đỉnh. Có một cái hang động.** Chúng tôi dừng lại.

b. Buổi văn nghệ đang đầy ắp tiếng cười, bỗng nhiên có tiếng động mạnh, nước đập ùm ùm như có người tập bơi. Một người kêu lên:

- **Cá heo!**

Thì ra cá heo thấy chiến sĩ hò hát vui quá, gọi nhau quay đến quay tàu như để chia vui.

c. Hau chân Nhẫn quàng lên cổ. **Quên cả đói, quên cả rét.** Con Tô cũng dài bụng ra chạy theo.

 (Hồ Phương)

**Bài 3. Cho một số câu mở đầu sau:**

a. Ngày xưa, có hai vợ chồng ông lão đánh cá ở với nhau trong một túp lều nát trên bờ biển.

 (Ông lão đánh cá và con cá vàng)

b. Có ánh tính hay khoe của.

 (Lợn cưới, áo mới)

c. Trong cuộc sống của con người, từ xưa đến nay đều có sự tham gia đóng góp tích cực của các giống vật trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn…

 (Truyện lục súc tranh công)

Các câu trên có gì giống và khác với câu đặc biệt? Chúng thuộc kiểu câu nào?

**Bài 4. Tìm câu đặc biệt trong đoạn trích sau đây và cho biết tác dụng của nó.** *Từ đêm hôm bị bắt đến nay, [...] không lúc nào anh thôi nghĩ đến vợ con, [...] Vợ anh. Người vợ trẻ tuổi ấy mới làm bạn với anh được ngót hai năm.* (Ngọc Hoàn)
**Bài 5. Trong đoạn trích sau đây, những câu nào là câu đặc biệt? Chúng được sử dụng nhằm mục đích gì?** *Mọi người lên xe đã đủ. Cuộc hành trình tiếp tục. Xe chạy giữa cánh đồng hiu quạnh. Và lắc. Và xóc.* (Trần Cư)
**Bài 6. Đọc đoạn văn sau đây:** *Ra hai đứa trẻ ranh biết rằng tôi đã ra kề cửa tổ, nên chúng xiên lưỡi dao chắn lối sau lưng tôi. Thằng thì làm việc, thằng thì ngồi gõ cái ống bơ, mồm kêu thòm thòm, giả cách làm trống ngũ liên. Chúng làm như chúng đi bắt cướp. Bí quá, tôi đành liều, nhảy choàng ra ngay.
- Anh em ơi! Dế cụ! Dế cụ!
- Ha! Ha! Đại tướng dế! Bắt được dế đại tướng quân.
- Nó to đến bằng bốn con ve sầu.
- Dế cụ mà lị.* (Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)
a) Hãy tìm câu đặc biệt trong đoạn văn trên.
b) Hãy cho biết tác dụng của những câu đặc biệt đó.
**Bài 7. Theo em, vì sao câu “*Bắt được dế đại tướng quân*”***(trong đoạn trích ở bài tập 5)* **không phải là câu đặc biệt?**

**Bài 8. Viết đoạn văn nghị luận 13 câu bàn về lợi ích của rừng, trong đó có sử dụng một câu rút gọn, hai câu đặc biệt. Gạch chân, chú thích dưới các câu đó.**

**III. GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Bài 1**

1. *Ôi, đẹp quá!* (Bộc lộ cảm xúc thán phục, ngạc nhiên)

2. *Huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.* (Xác định nơi chốn)

 3. *Đêm trăng.* (Xác định thời gian, nơi chốn)

 4. *Đình chiến.* (thông báo về sự kiện tạm ngừng chiến tranh “đình chiến”)

5. *Ôi chao, một con gà.* (Bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên, vui sướng)

6. *Cây tre Việt Nam!* (Dùng để gọi cây tre, đồng thời bộc lộ cảm xúc thán phục)

7. *Đêm.* (Xác định thời gian)

8. *Ơi chích chòe ơi!* (Dùng để gọi đáp)

9. *Trang! Trang!* (Dùng để gọi đáp)

10. *- Khốn nạn!* (Bộc lộ cảm xúc tức giận)

11. *Ha ha! Cơm nguội!* (Bộc lộ cảm xúc vui sướng và xác nhận có sự vật là “cơm nguội”)

- *Bùng bong!* (Liệt kê về hiện tượng âm thanh: mô tả âm thanh, tiếng động)

*Ái ái!* (Bộc lộ cảm xúc)

12. *- Hức!* (Bộc lộ cảm xúc tức tối, khinh khỉnh)

13. *Thằng kia!* (Để gọi đáp với giọng hách dịch)

14.

 *Than ôi!* (Bộc lộ cảm xúc tiếc thương, than trách)

15. *Thôi rồi lượm ơi!* (Vừa để gọi đáp vừa đẻ bộc lộ cảm xúc tiếc thương, buồn đau)

16. *Ôi quê hương!* (Dùng để gọi đáp đồng thời bộc lộ cảm xúc yêu thương)

17. *Ôi!* (Bộc lộ cảm xúc tiếc nuối)

18. *- Đẹp quá!* (Bộc lộ cảm xúc thán phục, vui thích)

19. *Than ôi! (*bộc lộ cảm xúc tiếc thương)

*Lo thay! Nguy thay!* (Bộc lộ cảm xúc lo lắng)

20. *Gia xép. Một giờ đêm.* (Xác định thời gian, nơi chốn)

21. *Tiếng sấm mưa mới*. (Thông báo về sự tồn tại của tiếng sấm)

22. *Nhưng lạ thay!* (Bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên)

23. *A Di Đà Phật!* (Dùng để gọi đáp và bộc lộ cảm xúc tôn kính, cản kích)

24. *Hỡi ơi lão Hạc!* (Dùng để gọi đáp, vừa bộc lộ cảm xúc than trách, tiếc thương)

25. *Vâng!* (dùng để đáp lại câu nói trước)

26. *Quốc dân Việt Nam!* (Dùng để gọi đáp)

27. *Ôi!* (bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên, pha lẫn buồn đau)

28. *Chiều, chiều rồi.* (Xác định thời gian)

29. *Ôi, em Thủy*!**(**Bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên, vừa để thông báo với cả lớp về sự có mặt đột xuất của em Thủy)

30. *- Vâng.* (Dùng để đáp lại câu hỏi)

31.

*- Ôi!* (Bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên, sửng sốt)

32. *- Thu! Con.* (Dùng để gọi đáp)

33.

*- Ái chà!* (Bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên với giọng điệu mỉa mai)

34.

*- Ôi dào!* (dùng để bộc lộ cảm xúc than phiền)

35*. - Bác này!* (Dùng để gọi đáp)

36. *Con sông quê anh. Con sông trong những truyện anh kể.* (Dùng để liệt kê, thông báo về sự tồn tại của “con sông quê anh”)

37. *Ô!* (Bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên)

 *Vàng rơi!* (Thông báo về sự việc lá vàng rơi).

38. *Đứng dậy em ơi!* (Dùng để gọi đáo với giọng điệu động viên, cổ vũ, thúc giục)

39. *Một chiều mùa thu.* (Dùng để xác định thời gian)

40. *Mưa! Mưa!* (Thông báo, xác nhận về sự việc “mưa” xảy ra trong thực tế)

**Bài 2.** Dựa vào phần câu đặc biệt và câu rút gọn ta xác định các kiểu câu sau:

a. Chừng nửa đêm tới đỉnh.

🡪 Câu rút gọn.

Có một cái hang rộng.

🡪 Câu trần thuật đơn không có từ là – Câu tồn tại)

b. Cá heo!

🡪 Câu đặc biệt

c. Quên cả đói, quên cả rét.

🡪 Câu rút gọn.

**Bài 3.** Các câu mở đầu cho trong bài tập giống với câu đặc biệt về mặt tác dụng. Chúng đều dùng để nêu sự tồn tại của sự vật, sự việc. Song, chúng không phải là câu đặc biệt. Chúng là câu tồn tại (Câu trần thuật đơn không có từ là)

 Qua đó có thể thấy, để nêu sự tồn tại của sự vật, hiện tượng, có thể dùng các kiểu câu khác với câu đặc biệt.

**Bài 4\*.**
- Trong đoạn trích đã cho, câu “Vợ anh” không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ nên là câu đặc biệt
- Cần đối chiếu với bốn tác dụng của câu đặc biệt đã được giới thiệu ở SGK (xem Ghi nhớ, trang 29), để biết câu đặc biệt mà em tìm được có tác dụng gì. (Tác dụng thông báo về sự tồn tại của người vợ trẻ tần tảo ở nhà)

**Bài 5.** Câu đặc biệt là:

(1) Và lắc.

(2) Và xóc.

Mục đích để liệt kê, miêu tả hiện tượng đường đi gập ghềnh và độ rung lắc của xe.
**Bài 5.**  - Để tìm câu đặc biệt trong đoạn trích, HS cần ghi nhớ: Câu đặc biệt là loại câu không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ.
- Có thể lập bảng như ở trang 28, SGK để thấy được tác dụng của những câu đặc biệt trong đoạn, ví dụ :

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tác dụng Câu đăc biệt** | **Bộc lộ cảm xúc** | **Liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng** | **Xác định thời gian, nơi chốn** | **Gọi đáp** |
| Anh em ơi! |  |  |  | + |
| Dế cụ! |  | + |  |  |
| Ha! | + |  |  |  |
| Đại tướng dế! |  | + |  |  |
| Dế cụ mà lị. | + |  |  |  |

**Bài 7.**Câu “Bắt được dế đại tướng quân” (trong đoạn trích ở bài tập 5) là câu đã được rút gọn thành phần chủ ngữ. Dựa vào ngữ cảnh, có thể khôi phục được chủ ngữ đã rút gọn ấy, chẳng hạn:
*“Chúng mình bắt được dế đại tướng quân.”*

**Bài 8**. HS tự luyện tập viết đoạn văn theo yêu cầu.

**THÊM TRẠNG NGỮ CHO CÂU**

**I. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**1.** Để làm rõ thêm hoàn cảnh thời gian, không gian, nguyên nhân, mục đích, phương tiện, cách thức của sự việc được diễn ra bằng cụm C-V trong câu, người ta thêm trạng ngữ cho câu.

 - Thêm trạng ngữ là một cách mở rộng câu thường thấy.

**2.** Trạng ngữ có thể được thêm vào đầu câu, giữa câu hoặc cuối câu. Ranh giới giữa trạng ngữ với chủ ngữ, vị ngữ trong câu thường đánh dấu bằng dấu phẩy khi viết và một quãng nghỉ ngắn khi nói.

(1) Trạng ngữ đứng đầu câu: *Từ sáng đến tối, nó chỉ nhởn nhơ rong chơi*.

 (Nguyên Hồng)

(2) Trạng ngữ đứng giữa câu: *Nó, từ sáng đến tối, chỉ nhởn nhơ rong chơi.*

(3) Trạng ngữ đứng cuối câu: *Nó chỉ nhởn nhơ rong chơi, từ sáng đến tối.*

**3.** Để làm sáng tỏ hoàn cảnh cho sự việc được nói đến trong câu, có thể thêm nhiều trạng ngữ. Ví dụ:

 ***Ngoài sân, trong giờ ra chơi, ở nhà đa năng****, các bạn lớp em chơi đá cầu cùng với các bạn lớp bên.*

**4.** Trạng ngữ, tuy là thành phần phụ của câu, nhưng có tác dụng bổ sung ý nghĩa cho sự việc được nói đến trong câu và có giá trị thông tin nhất định. Do đó, nhiều trường hợp, trạng ngữ không thể vắng mặt.

Ví dụ:

(1) Hôm nào, lớp con đi lao động?

 - **Chiều mai, vào lúc 4h**, lớp con đi lao động, mẹ ạ.

🡪 Trạng ngữ chỉ thời gian

(2) **Ven rừng**, rải rác những cây lim đã trổ hoa vàng, những cây vải thiều đã đỏ ối những quả.

🡪 Trạng ngữ chỉ nơi chốn.

**5.** Trạng ngữ có tác dụng thể hiện không gian, thời gian của sự việc được nói đến trong đoạn văn bản. Nhờ trạng ngữ, các câu, các đoạn mới trở nên liên kết với nhau, có tính mạch lạc.

Ví dụ:

***Buổi chiều hôm ấy****, không khí nặng nề như ngâm hơi nước. Trời tối sẫm. Những đám mây đen trông gần ta hơn. Gió trước còn hiu hiu mát mẻ, sau bỗng ào ào kéo đến như tiếng thác chảy nghe tận đằng xa.*

 ***Đến nửa đêm****, bốn phương trời đều như có gió nổi lên hợp thành một luồng mạnh ghê gớm. Thỉnh thoảng luồng gió đông nam gặp luồng tây bắc quay cuồng vật lộn như giận dũm như hò reo, một lúc lại tan ra như mưa đang to bỗng tạnh. Gió lại im như trốn đâu mất. Rồi đột nhiên lại kéo đến rất mau, chốc chốc lại rít lên những tiếng ghê sợ trên các ngọn cây. Vạn vật đều như sụp đổ dưới cơn bão loạn cuồng.*

 ***Mãi đến sáng hôm sau****, bão mới ngớt.*

 (Hàn Thế Du)

🡪 Nhờ các trạng ngữ chỉ thời gian trong đoạn văn trên mà các sự kiện được liên kết với nhau theo một trình tự xác định.

**6.** Để nhấn mạnh ý, chuyển ý, bộc lộ cảm xúc….ta có thể tách trạng ngữ, đặc biệt là trạng ngữ đứng cuối câu, thành những câu riêng.

- Hiện tượng tách các bộ phận của câu thành câu riêng không phải chỉ xảy ra với trạng ngữ mà xảy ra với cả các thành phần khác của câu.

Ví dụ:

 *Nói xong, anh ta vừng đứng lên, giơ tay chào mọi người rồi đi ra cửa. Mọi người nhìn theo anh ta.* ***Im lặng.***

 (Nguyễn Thị Ngọc Tú)

🡪 “Im lặng” được tách ra là thành phần vị ngữ của câu cùng loại với nhìn theo: Mọi người nhìn theo, im lặng.

- Hiện tượng tách thành câu riêng này có giá trị tu từ nghệ thuật rất phong phụ:

**a. Dùng để nhấn mạnh, cụ thể hóa nội dung của câu:**

 *Dung là cô gái rượu bà béo chủ quán.* ***Chẳng đẹp gì nhưng cũng mũm mĩm và trắng trẻo. Mà lại là một. Mà lại diện****. Có diện nhất vùng này.*

 (Nam Cao)

**b. Đặc tả trạng thái tâm lí, cảm xúc:**

*Đôi mắt ấy nhìn tôi, ngập ngừng nhiều lần.* ***Lặng im nhiều lần. Rồi mới hỏi.***

 (Nguyễn Thị Ngọc Tú)

**c. Tạo nhịp điệu cho câu văn:**

 *Huống hồ giá nào cho xứng cái mà cuốn sách chứa đựng, gợi mở.* ***Một tư tưởng khai sáng. Một kiến thức nền tảng. Một cách gọi tên sự vật. Một rung cảm thần tiên. Một phút giây suy tưởng. Một mơ mộng. Một bâng khuâng, một bảng lảng, một khoái cảm được biểu hiện năng lực người của mình.***

 (Ma Văn Kháng)

**II. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**Bài 1. Tìm trạng ngữ trong các câu dưới đây và cho biết tác dụng của chúng?**

1. Tảng sáng, vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượu. Khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ. Những tia nắng đầu tiên hắt chéo qua thung lũng, trải lên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn…Ven rừng, rải rác những cây lim đã trổ hoa vàng, những cây vải thiều đã đỏ ối những quả.

 (Hoàng Hữu Bội)

2. Có lẽ tiếng Việt của chúng ta đẹp bởi vì tâm hồn của người Việt Nam ta rất đẹp, bởi vì đời sống, cuộc đấu tranh của nhân dân ta từ trước tới nay là cao quý, là vĩ đại, nghĩa là rất đẹp.

 (Phạm Văn Đồng)

3. Vì chuôm cho cá bén đăng

Vì chàng thiếp phải đi trăng về mò

 (Ca dao)

4. Đánh “xoảng” một cái, cái bát ở mâm Lí cựu bay thẳng sang mâm Lí đương và đánh “chát” một cái, cái chậu ở chiếu Lí đương cũng đập luôn vào cây cột bên cạnh Lí cựu.

 (Ngô Tất Tố)

5. Sọ Dừa chăn bò rất giỏi. Hằng ngày, cậu lăn sau đàn bò ra đồng, tối đến lại lăn sau đàn bò về chuồng. bò con nào con nấy bụng no căng. Phú ông mừng lắm.

Ngày mùa, tôi tớ ra đồng làm cả, phú ông có ba cô con gái thay phiên nhau đưa cơm cho Sọ Dừa.

 (Sọ Dừa)

6. Anh không ngờ đời Hạnh tiếp sau đó cho đến ngày lấy chồng đã phải lưu lạc khắp nơi…Bây giờ Hạnh là bác sĩ và con cái đã lớn.

(Nguyễn Minh Châu)

7. Y nhớ một lần y ở Hà Nội về quê. Hồi ấy, vợ chồng ý mới ăn riêng

 (Nam Cao)

8. Dưới gầm trời này, tôi lo gì không thừa chiếc giường hẹp để tôi lăn kềnh tấm thân thước rưỡi.

 (Nguyễn Công Hoan)

9. Ngoài miền Bắc, Thăng nghĩ, chắc là gia đình Phật đã biết Phật gặp Thăng và yêu Thăng.

 (Nguyễn Minh Châu)

10. Dưới vành khăn xếp nhiễu tây, cái mặt phèn phẹt như rơi xuống sân đình đánh “huỵch”.

 (Ngô Tất Tố)

11. Đó là cái cổng nhà Lợi. Phía trên lối ra vào, nó xây thêm một tầng nữa.

 (Lê Lựu)

12. Suốt dọc đường, từ ngoài cánh đồng trở về, cô bé và con mèo chỉ đối thoại bằng mấy tiếng đơn giản.

 (Nguyễn Minh Châu)

13. Giữa sống và chết, người lính không có gì ngoài tình yêu thương đùm bọc của người xung quanh.

14. Qua hàng nước mắm, tôi nhìn theo mẹ và em trèo lên xe.

 (Khánh Hoài)

15. Trong tấm áo dài màu thiên thanh từ ngày may chưa bao giờ xỏ tay, bà mẹ trẻ đẹp đến nỗi chính ông Phán cũng phải lấy làm ngạc nhiên.

 (Nguyễn Minh Châu)

16. Chưa nghe hết câu, tôi đã hếch răng lên, xì một hơi rõ dài.

 (Tô Hoài)

17. Từng nhát một, cối giã gạo nổi lên tiếng ken két thong thả.

 (Nguyễn Công Hoan)

18. Theo ánh sáng lấp lánh của các ao ruộng, chị Dậu lần đường đi đến nhà hàng cơm ban trưa, định trú chân đến sáng.

 (Ngô Tất Tố)

19. Còn tôi, chỉ vì hai đồng bạc mà phải tuyệt giao với một người yêu.

 (Nguyễn Công Hoan)

20. Để có thể sớm trở về cơ quan tiếp tục làm việc, tôi cũng phải tự chữa bệnh cho tôi.

 (Nguyễn Minh Châu)

21. Các công ty, để chống trộm, đã trang bị hệ thống camera.

22. Hôm qua và hôm kia, u bán hai gánh khoai lang được năm hào mà đã tiêu gì đâu.

 (Ngô Tất Tố)

23. Hai tay đút túi quần, lão cúi đầu mà đi, có vẻ ngẫm nghĩ như một nhà triết học.

 (Vũ Trọng Phụng)

24. Ngày và đêm, phải cắm đèn cắm đóm mới khỏi vướng vấp va đập.

 (Lê Lựu)

25. Nóc bếp láng giềng, ngọn khói bốc lên nghi ngút.

 (Ngô Tất Tố)

26. Nó, từ sáng đến tối, chỉ nhởn nhơ rong chơi.

27. Hoa học chăm chỉ cật lực, từ sáng tinh mơ đến trời tối khuya.

28. Anh muốn làm việc một cách thẳng thắn, tự do.

 (Nguyễn Công Hoan)

29. Lại hai nách hai con, chị bế chúng vào ngồi trong chõng.

 (Ngô Tất Tố)

30. Đàng hoàng trong bộ quân phục, tôi như lấy lại được sinh khí, dẫu rằng toàn thân vẫn đau nhừ, đầu óc váng vất.

31. Chân tay run lên như điện giật, ông trợn mắt hỏi không ra tiếng.

 (Vũ Trọng Phụng)

32. Là vì nhờ tiền dành dụm, người ta vẫn có đủ cả cơm lẫn rượu.

 (Nam Cao)

33. Do một sự tình cờ, y biết được tên Tư.

 (Nam Cao)

34. Một trăm bạc này, chẳng vào đâu thực. Hằng ngày, chồng bà có thể thu hơn ngần ấy lãi.

 (Nguyễn Công Hoan)

35. Sang năm, chúng ta sẽ đem đến cho mỗi gia đình một bộ sưu tập về thuyền và biển.

 (Nguyễn Minh Châu)

36. Bằng sắc mặt ôn hòa và dễ dãi, Nghị Quế nhìn vào mắt chị Dậu.

 (Ngô Tất Tố)

37. Nhờ cái đặc biệt của hai chòm râu, chị Dậu nhận ra ông Phủ.

 (Ngô Tất Tố)

38. Chung quanh, những người hiếu kì đứng vòng trong vòng ngoài để thỏa mãn trí tò mò.

39. Tan buổi hầu kiện, chị Dậu lật đật chạy xuống cổng đình tìm con.

 (Ngô Tất Tố)

40. Lâu lắm, cháu không được về, con nhớ cháu quá.

 (Nam Cao)

**Bài 2. Biến đổi từng câu sau thành một câu có trạng ngữ:**

Mẫu: Hôm ấy là chủ nhật. Lớp tôi đi tham quan.

🡪 Hôm chủ nhật, lớp tôi đi tham quan.

1. Mặt biển bao la rực rỡ ánh vàng buổi sớm. Những chiếc thuyền đánh cá nhòe dần trong muôn ngàn tia phản chiếu chói chang.

2. Đêm đã về khuya. Không gian trở nên yên tĩnh.

3. Con đường này dẫn tới biển. Buổi sáng, từng tốp người đi ra biển tắm sớm.

4. Trời nhá nhem tối. Những người bán hàng thu dọn, sửa soạn về nhà.

**Bài 3. Điền trạng ngữ thích hợp vào chỗ chấm:**

1. /…/ trời mưa tầm tã, /…/ trời lại nắng chang chang.

2. /…/ cây cối đâm chồi nảy lộc.

3. /…/ tôi gặp một người lạ mặt hỏi đường đi chợ huyện.

4. /…/ họ chạy về phía có đám cháy.

5. /…/ em làm sai mất bài toán cuối.

**Bài 4. Cho các trạng ngữ sau, hãy thêm cụm C- V để tạo thành câu cho thích hợp:**

1. Trong giờ ra chơi, ngoài sân trường,……..

2. Vào mùa thu,…….

3. Khi đông đến,……

4. Ngoài mặt biển,…….

5. Để học giỏi môn văn,……

6. Bằng chiếc xe đạp,…….

7. Đêm trung thu,……

8. Mùng một Tết,……..

9. Hoàng hôn, trên biển,……

10. Trong lớp,…..

**Bài 5. Tìm các trạng ngữ trong câu sau và cho biết có thể lược bỏ chúng đi được không? Tại sao?**

1. Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng – những màu vàng rất khác nhau.

 (Tô Hoài)

2. – Hôm qua, ai trực nhật?

- Thưa cô, hôm qua, em trực nhật ạ.

3. Chiều chiều, khi mặt trời gần lặn, chú tôi lại đánh một hồi mõ rồi tung thóc ra sân.

**Bài 6. Tìm các trạng ngữ có tác dụng liên kết trong các đoạn văn sau:**

a*. Trên quảng trường Ba Đình lịch sử, lăng Bác uy nghi mà gần gũi. Cây và hoa khắp miền đất nước về đây tụ hội, đâm chồi phô sắc và tỏa ngát hương thơm.*

 *Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một hàng quân danh dự đứng trang nghiêm. Những cây chò nâu của đất Tổ từ Vĩnh Phú về sóng đôi suốt dọc đường Hùng Vương. Hướng chính lăng, cạnh hàng dầu nước thẳng tắp, những đóa hoa ban đã nở lứa đầu.*

 *Sau lăng, những cành đào Tô Hiệu của Sơn La khỏe khoắn vượt lên, reo vui với nhành sứ đỏ của đồng bằng Nam Bộ. Và mai tứ quý, mai vàng miền Nam, song mai Đông Mĩ của thủ đô Hà Nội điểm xuyết những nụ tươi. Trên bậc tam cấp, hoa dạ hương chưa đơm bông nhưng hoa nhài trắng mịn, hoa mộc, hoa ngâu hết chùm đang tỏa hương ngào ngạt.*

 *Cây và hoa của non sông gấm vóc đang dâng niềm tôn kính thiêng liêng theo đoàn người vào viếng Bác.*

b.

 *Rồi mười lăm năm trời không thấy thứ hoa đó nữa, bởi một lẽ dễ hiểu là tôi ra ở thành thị. Thường năm, Tết đến tôi mua những tấm hình chụp hoặc vẽ những kì hoa dị thảo của Tây phương. Rồi cách đây một năm, cuối mùa thu vào chơi làng Triều Khúc ở Hà Đông với một vài người bạn ở giữa một cái ao nhỏ gần một quán nước đầu làng, tôi mới lại được trông thấy một bông hoa sung đương lức vừa vặn nở. Vẫn hoa cô lập ngoi lên mặt nước độ hai gang tay, cánh bao dưới màu phớt nâu, cánh hoa thon thon, màu thiên thanh man mác, làm rạng cả mặt hồ.*

 *Rồi năm nay cách ngày ấy một năm, trên một con đường gập ghềnh, ngồi trên xe đạp, tôi lại trông thấy hoa sung lần thứ ba.*

 (Đinh Gia Phong)

c.

 *Buổi sáng, ánh nắng dịu dàng, ngọt màu mật ong từ bầu trời ngoài cửa sổ rọi vào nhà, in hình hoa lá trên mặt bàn, nền gạch hoa. Còn về đêm, trăng khi thì như chiếc thuyền vàng trôi trong mây trên bầu trời ngoài cửa sổ, lúc thì như chiếc đèn lồng thả ánh sáng xuống đầy sân.*

 (Nguyễn Quỳnh)

**Bài 7. Tìm các trạng ngữ được tách thành các câu riêng trong các đoạn trích sau và cho biết giá trị của chúng.**

a. Những người Pháp muốn thật thà cộng tác với ta thì ta thật thà cộng tác với họ, ích lợi cho cả đôi bên. Để cho thế giới biết rằng ta là một dân tộc văn minh. Để cho người Pháp ủng hộ ta càng thêm đông, sức ủng hộ càng thêm mạnh. Để cho những kẻ khiêu khích muốn chia rẽ không có thể và không có cơ sở mà chia rẽ. Để cho công cuộc thống nhất và độc lập của chúng ta chóng thành công.

 (Hồ Chí Minh)

b. Dự định mà còn biết bao ngập ngừng, cả cô Quyên và bà tôi đều im lặng, nghĩ đến các trắc trở ngoài sức cố gắng của mình. Cho đến lúc ngoài sân nhà cô Đại Bàng có hai đứa con gái. Đó là Vàng Anh và con Vành khuyên.

 (Ma Văn Kháng)

c. Hoa cúc, có hay là không có?

 Trong đầm lầy tuổi nhỏ của ta xưa.

 (Xuân Quỳnh)

**Bài 8. Viết đoạn văn ngắn (từ 10 đến 15 câu) có ít nhất một câu có trạng ngữ. Chỉ ra các trạng ngữ trong đoạn văn và cho biết chúng bổ sung ý nghĩa gì cho câu?**

**Bài 9. Viết đoạn văn ngắn (từ 10 đến 15 câu) có sử dụng trạng ngữ dùng để liên kết các câu trong đoạn.**

**III. GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Bài 1.** Trạng ngữ được in đậm.

1. **Tảng sáng**, vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượu. Khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ. Những tia nắng đầu tiên hắt chéo qua thung lũng, trải lên đỉnh núi phía tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn…**Ven rừng,** rải rác những cây lim đã trổ hoa vàng, những cây vải thiều đã đỏ ối những quả.

(Tác dụng chỉ thời gian và nơi chốn)

2. Có lẽ tiếng Việt của chúng ta đẹp **bởi vì tâm hồn của người Việt Nam ta rất đẹp, bởi vì đời sống, cuộc đấu tranh của nhân dân ta từ trước tới nay là cao quý, là vĩ đại, nghĩa là rất đẹp.**

(Tác dụng trạng ngữ chỉ nguyên nhân, giải thích)

3. **Vì chuôm** cho cá bén đăng

**Vì chàng** thiếp phải đi trăng về mò

(Tác dụng trạng ngữ chỉ nguyên nhân, giải thích)

4. **Đánh “xoảng” một cái**, cái bát ở mâm Lí cựu bay thẳng sang mâm Lí đương và **đánh “chát” một cái**, cái chậu ở chiếu Lí đương cũng đập luôn vào cây cột bên cạnh Lí cựu.

(Trạng ngữ chỉ cách thức)

5. Sọ Dừa chăn bò rất giỏi. **Hằng ngày**, cậu lăn sau đàn bò ra đồng, **tối đến** lại lăn sau đàn bò về chuồng. bò con nào con nấy bụng no căng. Phú ông mừng lắm.

Ngày mùa, tôi tớ ra đồng làm cả, phú ông có ba cô con gái thay phiên nhau đưa cơm cho Sọ Dừa.

(Trạng ngữ chỉ thời gian)

6. Anh không ngờ đời Hạnh tiếp sau đó cho đến ngày lấy chồng đã phải lưu lạc khắp nơi…**Bây giờ** Hạnh là bác sĩ và con cái đã lớn.

(Trạng ngữ chỉ thời gian)

7. Y nhớ một lần y ở Hà Nội về quê. **Hồi ấy**, vợ chồng ý mới ăn riêng

(Trạng ngữ chỉ thời gian)

8. **Dưới gầm trời này**, tôi lo gì không thừa chiếc giường hẹp để tôi lăn kềnh tấm thân thước rưỡi.

(Trạng ngữ chỉ không gian)

9. **Ngoài miền Bắc**, Thăng nghĩ, chắc là gia đình Phật đã biết Phật gặp Thăng và yêu Thăng.

(Trạng ngữ chỉ không gian rộng)

10. **Dưới vành khăn xếp nhiễu tây**, cái mặt phèn phẹt như rơi xuống sân đình đánh “huỵch”.

(Trạng ngữ chỉ không gian)

11. Đó là cái cổng nhà Lợi. **Phía trên lối ra vào**, nó xây thêm một tầng nữa.

(Trạng ngữ chỉ không gian)

12. **Suốt dọc đường, từ ngoài cánh đồng trở về**, cô bé và con mèo chỉ đối thoại bằng mấy tiếng đơn giản.

(Trạng ngữ chỉ không gian)

13. **Giữa sống và chết**, người lính không có gì ngoài tình yêu thương đùm bọc của người xung quanh. (Trạng ngữ nêu ra một tình huống giả định)

14. **Qua hàng nước mắm**, tôi nhìn theo mẹ và em trèo lên xe.

(Trạng ngữ chỉ tình huống)

15. **Trong tấm áo dài màu thiên thanh từ ngày may chưa bao giờ xỏ tay**, bà mẹ trẻ đẹp đến nỗi chính ông Phán cũng phải lấy làm ngạc nhiên.

(Trạng ngữ chỉ tình huống)

16**. Chưa nghe hết câu**, tôi đã hếch răng lên, xì một hơi rõ dài.

(Trạng ngữ chỉ tình huống)

17. **Từng nhát một**, cối giã gạo nổi lên tiếng ken két thong thả.

(Trạng ngữ chỉ cách thức)

18. **Theo ánh sáng lấp lánh của các ao ruộng**, chị Dậu lần đường đi đến nhà hàng cơm ban trưa, định trú chân đến sáng.

(Trạng ngữ chỉ cách thức)

19. Còn tôi, **chỉ vì hai đồng bạc** mà phải tuyệt giao với một người yêu.

(Trạng ngữ chỉ nguyên nhân)

20. **Để có thể sớm trở về cơ quan tiếp tục làm việc**, tôi cũng phải tự chữa bệnh cho tôi.

(Trạng ngữ chỉ mục đích)

21. Các công ty, **để chống trộm**, đã trang bị hệ thống camera.

 (Trạng ngữ chỉ mục đích)

22. **Hôm qua và hôm kia**, u bán hai gánh khoai lang được năm hào mà đã tiêu gì đâu. (Trạng ngữ chỉ thời gian)

(Ngô Tất Tố)

23. **Hai tay đút túi quần**, lão cúi đầu mà đi, có vẻ ngẫm nghĩ như một nhà triết học.

(Trạng ngữ chỉ cách thức)

24. **Ngày và đêm**, phải cắm đèn cắm đóm mới khỏi vướng vấp va đập.

(Trạng ngữ chỉ thời gian)

25. **Nóc bếp láng giềng**, ngọn khói bốc lên nghi ngút.

(Trạng ngữ chỉ không gian)

26. Nó, **từ sáng đến tối**, chỉ nhởn nhơ rong chơi.

(Trạng ngữ chỉ thời gian)

27. Hoa học chăm chỉ cật lực, **từ sáng tinh mơ đến trời tối khuya.**

(Trạng ngữ chỉ thời gian)

28. Anh muốn làm việc **một cách thẳng thắn, tự do.**

(Trạng ngữ chỉ cách thức)

29. **Lại hai nách hai con**, chị bế chúng vào ngồi trong chõng.

(Trạng ngữ chỉ cách thức)

30. **Đàng hoàng trong bộ quân phục**, tôi như lấy lại được sinh khí, dẫu rằng toàn thân vẫn đau nhừ, đầu óc váng vất.

(trạng ngữ chỉ cách thức)

31. **Chân tay run lên như điện giật**, ông trợn mắt hỏi không ra tiếng.

(Trạng ngữ chỉ cách thức)

32. **Là vì nhờ tiền dành dụm**, người ta vẫn có đủ cả cơm lẫn rượu.

(Trạng ngữ chỉ nguyên nhân)

33. **Do một sự tình cờ**, y biết được tên Tư.

(Trạng ngữ chỉ nguyên nhân)

34. Một trăm bạc này, chẳng vào đâu thực. **Hằng ngày**, chồng bà có thể thu hơn ngần ấy lãi.

(Trạng ngữ chỉ thời gian)

35. **Sang năm,** chúng ta sẽ đem đến cho mỗi gia đình một bộ sưu tập về thuyền và biển.

(Trạng ngữ chỉ thời gian)

36. **Bằng sắc mặt ôn hòa và dễ dãi**, Nghị Quế nhìn vào mắt chị Dậu.

(Trạng ngữ chỉ cách thức)

37. **Nhờ cái đặc biệt của hai chòm râu**, chị Dậu nhận ra ông Phủ.

(Trạng ngữ chỉ phương tiện)

38. **Chung quanh**, những người hiếu kì đứng vòng trong vòng ngoài để thỏa mãn trí tò mò.

(Trạng ngữ chỉ không gian)

39. **Tan buổi hầu kiện**, chị Dậu lật đật chạy xuống cổng đình tìm con.

(Trạng ngữ chỉ thời gian)

40. **Lâu lắm**, cháu không được về, con nhớ cháu quá.

(Trạng ngữ chỉ thời gian)

**Bài 2.**

Tham khảo các mẫu sau:

1. Trên mặt biển bao la rực rỡ ánh vàng buổi sớm, những chiếc thuyền đánh cá nhòe dần trong muôn ngàn tia phản chiếu chói chang.

2. Trong đêm khuya, không gian trở nên yên tĩnh.

3. Trên con đường dẫn tới bờ biển, buổi sáng, từng tốp người đi ra biển tắm sớm.

4. Vào lúc trời nhá nhem tối, những người bán hàng thu dọn, sửa soạn về nhà.

**Bài 3.** Tham khảo một vài câu sau:

1. Buổi sáng, trời mưa tầm tã, tới trưa, trời lại nắng chang chang.

2. Mùa xuân, cây cối đâm chồi nảy lộc.

3. Trong quán nước, tôi gặp một người lạ mặt hỏi đường đi chợ huyện.

4. Hiếu kì, họ chạy về phía có đám cháy.

5. Trong bài kiểm tra vừa rồi, em làm sai mất bài toán cuối.

**Bài 4.** Tham khảo cách điền một vài câu sau:

1. Trong giờ ra chơi, ngoài sân trường, các bạn nam đang chơi đá bóng.

2. Vào mùa thu, những chiếc lá vàng rơi mang theo bao nỗi niềm u hoài.

3. Khi đông đến, bầu trời đen kịt một màu xam xám.

4. Ngoài mặt biển, từng đoàn thuyền đánh ca căng buồm ra khơi.

5. Để học giỏi môn văn, mình nhất định phải chăm chỉ luyện tập.

6. Bằng chiếc xe đạp, Quang phóng như bay đến trường.

**Bài 5.** Các trạng ngữ được in đậm như sau:

1. **Mùa đông, giữa ngày mùa**, làng quê toàn màu vàng – những màu vàng rất khác nhau.

2. – **Hôm qua**, ai trực nhật?

- Thưa cô, **hôm qua**, em trực nhật ạ.

3. **Chiều chiều, khi mặt trời gần lặn**, chú tôi lại đánh một hồi mõ rồi tung thóc ra sân.

🡪 Trạng ngữ tuy là thành phần phụ, nhưng có tác dụng bổ sung ý nghĩa cho sự việc được nói đến trong câu và có giá trị thông tin nhất định. Do đó, nhiều trường hợp không thể bỏ trạng ngữ đi được. Trong các câu trên, duy chỉ có câu “Thưa cô, hôm qua, em trực nhật ạ.” là có thể lược bỏ trạng ngữ, vì ý nghĩa về thời gian đã được cả người nói và người nghe biết trước.

**Bài 6.** Các trạng ngữ có tác dụng liên kết là:

a. (1) Trên quảng trường Ba Đình lịch sử

(2) Ngay thềm lăng

(3) Hướng chính lăng

(4) Sau lăng

(5) Trên bậc tam cấp

b.

(1) Rồi mười lăm năm trời

(2) Thường năm, Tết đến

(3) Rồi cách đây một năm

(4) Rồi năm nay cách ngày ấy một năm

c. (1) Buổi sáng

(2) Còn về đêm.

🡪 Có thể nhận thấy, các trạng ngữ có tác dụng liên kết thường cùng một loại: hoặc cùng chỉ không gian, hoặc cùng chỉ thời gian.

**Bài 7.** Các trạng ngữ được tách thành câu riêng như sau:

a. Để cho thế giới biết rằng ta là một dân tộc văn minh. Để cho người Pháp ủng hộ ta càng thêm đông, sức ủng hộ càng thêm mạnh. Để cho những kẻ khiêu khích muốn chia rẽ không có thể và không có cơ sở mà chia rẽ. Để cho công cuộc thống nhất và độc lập của chúng ta chóng thành công.

(Tác dụng liên kết và chỉ ý nghĩa mục đích của việc ta cộng tác với người Pháp)

b. Cho đến lúc ngoài sân nhà cô Đại Bàng có hai đứa con gái. (Tác dụng liên kết và có ý nghĩa chỉ thời gian)

c. Trong đầm lầy tuổi nhỏ của ta xưa. (tác dụng chỉ nơi chốn, không gian)

**Bài 8 và 9:** HS tự luyện tập viết đoạn văn theo yêu cầu

**CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH**

**CÂU BỊ ĐỘNG**

**I. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**1. Khái niệm**

- Câu chủ động là câu có chủ ngữ chỉ chủ thể thực hiện hành động hướng vào một đối tượng nào đó. (Chủ thể hành động)

- Câu bị động là câu có chủ ngữ chỉ người, vật được (bị) hoặc động của người, vật khác hướng vào. (Đối tượng của hành động)

Ví dụ so sánh 2 câu sau:

(1) Thầy giáo khen Nam.

(2) Nam được thầy giáo khen.

Câu (1) có chủ ngữ (thầy giáo) thực hiện hành động (khen) hướng tới Nam. Đây là câu chủ động.

Câu (2) có chủ ngữ (Nam) được hành động (khen) của thầy giáo hướng tới. Đây là câu bị động.

**2.** Để nhận diện câu chủ động và câu bị động, chỉ cần căn cứ vào vai trò của chủ ngữ trong quan hệ với hành động được nêu ở vị ngữ. Nếu chủ ngữ biểu thị đối tượng của hành động thì đó là câu bị động

**3.** Câu chỉ động và câu bị động mặc dù có mặt ý nghĩa giống nhau, nhưng chúng khác nhau về sắc thái nghĩa và cách sử dụng. Ví dụ:

(1) Con chó cắn con mèo.

(2) Con mèo bị con chó cắn.

Về cơ bản, nội dung chính của hai câu là giống nhau, song lại có những điểm khác biệt sau:

- Chúng khác nhau về đối tượng được đưa ra để miêu tả, nhận xét: ở câu (1) là con chó; ở câu (2) là con mèo. Do đó, cần lưu ý để sử dụng câu cho chính xác.

- Chúng khác nhau ở sắc thái nghĩa: ở câu (1) người nói nêu ra một sự việc khách quan, không có sự bày tỏ ý kiến đánh giá. Nhưng ở câu (2) người nói nếu sự việc kém khách quan hơn (chẳng hạn có thể là sự bày tỏ thương xót đối với con mèo, lên án đối với con chó…)

**4. Chuyển câu chủ động thành câu bị động**

 Chuyển câu chủ động thành câu bị động là làm cho câu đang có chủ ngữ chỉ chủ thể hành động thành câu có chủ ngữ chỉ đối tượng của hành động.

 Muốn chuyển được, ta làm như sau:

- Chuyển bổ ngữ trực tiếp thành chủ ngữ

- Thêm “được” hoặc “bị” vào câu.

Ví dụ: Nhà trường khen bạn Nam. (Câu chủ động)

🡪 Bạn Nam được nhà trường khen. (Câu bị động)

\* Cần lưu ý: thêm từ “bị” hay “được” tùy thuộc vào ngữ cảnh và sự đánh giá chủ quan của người nói về việc được nói đến theo tiêu chí: tích cực, may mắn – được; Tiêu cực, đen đủi – bị.

**5.** Có những trường hợp câu chủ động chứa hai bổ ngữ thì có thể có hai câu bị động tương ứng. Ví dụ:

- Nó biếu bà tấm vải này.

🡪 Bà được nó biếu tấm vải này.

🡪 Tấm vải này được nó biếu cho bà.

**II. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**Bài 1. Trong những câu sau, câu nào là câu bị động? Tại sao?**

1. Tớ vừa chữa cái xe này xong

2. Xe này vừa chữa xong.

3. Xa này vừa được chữa xong

4. Xe này chữa được rồi.

5. Xe này được bác Nam chữa

**Bài 2. Có thể thay thế câu bị động được in đậm dưới đây bằng câu chủ động tương đương không? Tại sao?**

 *Trong đợt thi học sinh giỏi vừa qua, bạn Hoa đạt giải nhất môn Toán.* ***Bạn Hoa được thành phố khen.*** *Song, không vì thế mà Hoa trở nên kiêu căng, bạn vẫn khiêm tốn và tận tình giúp đỡ chúng tôi học tập.*

**Bài 3. So sánh 2 câu sau đây và nói rõ sự khác biệt giữa chúng?**

a. Dần tặng Hoa một món quà.

b. Hoa được Dần tặng một món quà.

**Bài 4. Cho 2 câu sau:**

a. Ngôi nhà này được các công nhân lành nghề xây dựng vào năm 1992

b. Vào năm 1992, các công nhân lành nghề xây dựng ngôi nhà này.

Em sẽ chọn câu nào để điền vào những chỗ chấm sau:

(1) Chúng tôi rất tự hào vì được sinh sống trong ngôi nhà này /…/

(2) /…/ Từ đó đến nay, nó vẫn chưa phải qua một lần sửa chữa nào.

**Bài 5. Trong những câu sau, câu nào là câu bị động, câu nào không phải là câu bị động? Vì sao?**

a. Quang được đi đá bóng.

b. Quang được mẹ cho phép đi đá bóng.

c. Nó bị ngã.

d. Nó bị đẩy ngã

**Bài 6. Chuyển đổi các câu chủ động sau thành câu bị động**

1. Các kiến trúc sư xây dựng ngôi nhà này trong 7 năm.

2. Ông ta viết xong quyển này vào năm 2000.

3. Người ta bán quyển sách này với giá 40.000 đồng.

4. Nhiều người mua quyển sách này.

5. Hôm nay, cô giáo khen tôi rằng tôi rất hăng hái phát biểu ý kiến. Tôi rất hạnh phúc.

6. Mẹ tôi tự tay đan cho tôi một cái áo len.

7. Tên kẻ trộm đã lấy cắp ví của cô giáo tôi.

8. Bố tôi đã xây một ngôi nhà mới trên nền ngôi nhà cũ.

9. Hạn hán lâu ngày quá. Đồng ruộng khô nẻ hết cả rồi.

10. Nhân dân lao động sử dụng hết ức nhuần nhuyễn các từ địa phương trong các câu hò đối đáp.

11. Màn sương dày che khuất cảnh vật khiến cho khung cảnh càng trở nên huyền ảo.

12. Bảo tàng Dân tộc học hiện đang lưu giữ rất nhiều hiện vật của các dân tộc ít người trên đất nước ta.

13. Đi du lịch Huế, các ca công sẽ hát cho bạn nghe các điệu dân ca xứ Huế như Chèo cạn,Hò giã gạo, Lý con sáo, Lý hoài nam.

14. Nhạc sĩ Văn Cao là người sáng tác ra bài hát Tiến quân ca sau trở thành Quốc ca của Việt Nam.

15. Có lẽ không ai không thuộc một bài hát nào đó của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Ai cũng yêu mến ông.

16. Gió thổi ngày càng mạnh.Gió đẩy thuyền trôi vun vút trên sông.

17. Bão lốc ập đến. Nhà đổ. Cây gãy. Ruộng vườn tan nát.

18. Bạn có biết ai là tác giả bài hát “Em là bông hồng nhỏ” không?

19. Mùa đông năm nay vừa dài vừa lạnh. Biết bao nhiêu gia súc, gia cầm đã chết.

20. Chúng tôi rất quý bác Hòa.

**Bài 7. Khi chuyển những câu sau thành câu bị động, ta thường thêm “bị” hay “được”? Vì sao?**

a. Nhà nước tặng ông nhiều huân chương.

b. Chúng em rất kính trọng cô giáo chủ nhiệm.

c. Cô giáo phê bình bạn Mai.

d. Công an phạt người vi phạm luật lệ giao thông.

**Bài 8. Chuyển câu chủ động sau thành hai câu bị động (một câu có từ “bị”; một câu có từ “được”)? Chỉ rõ sự khác nhau giữa hai câu vừa chuyển?**

 Lan đặt giá sách ở góc nhà.

**Bài 9. Chuyển câu bị động thành câu chủ động:**

1. Tôi bị mẹ giận

2. Trong truyện cổ tích, những kẻ ăn ở bạc ác thường bị Trời trừng phạt.

3. Mẹ đi chợ về.Mỗi chị em được chia cho một phần quà bằng nhau.

4. Nó được mẹ tin tưởng giao cho giữ hòm chìa khóa.

5. Khi bỏ bị ở trong rừng, Bạch Tuyết được 7 chú lùn cưu mang.

6. Hàng ngàn người đã bị cơn bão Narris cướp mất nhà cửa và người thân.

7. Bác Hồ của chúng ta được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới.

8. Vì có bản tính ôn hòa và biết tôn trọng người khác nên bạn Lan luôn được mọi người yêu mến.

9. Những người có tính kênh kiệu luôn bị bạn bè xa lánh.

10. Bộ phim *Cánh đồng hoang* do đạo diễn Hồng Sến dàn dựng trở thành một trong những bộ phim kinh điển của điện ảnh Việt Nam.

11. Cuốn sách *Mật mã Da Vinci*do tác giả Dan Brown viết được coi là cuốn sách bán chạy nhất trong năm 2006.

12. Đêm qua, sau khi xem bóng đá, cả nhà bạn tôi ngủ say quá. Đồ đạc trong nhà bị trộm vào khoắng sạch.

14. Trận bóng đá hôm qua căng thẳng quá. Đội Đức bị đội Hà Lan ép sân cho đến gần hết hiệp hai.Thế mà chỉ trong có mấy phút cuối, đội Đức đã lật ngược tỉ số và chiến thắng áp đảo.

 15. Ngày Tết thiếu nhi 1-6, trẻ em được bố mẹ và người thân mua cho nhiều quà.

**Bài 10. Viết đoạn văn từ (15 câu trở lên) có sử dụng ít nhất 1 câu chủ động, 1 câu bị động. Gạch chân chú thích dưới mỗi câu đó.**

**III. GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Bài 1.** Các câu bị động là:

2. Xe này vừa chữa xong.

3. Xe này vừa được chữa xong

4. Xe này chữa được rồi.

5. Xe này được bác Nam chữa.

Vì chủ ngữ của các câu (chiếc xe) biểu thị đối tượng của hành động (chữa).

**Bài 2.** Các câu (1) và (3) đều có đối tượng được nói đến là bạn Hoa. Nếu câu (2) chuyển thành câu chủ động (Thành phố khen bạn Hoa), có đối tượng được nói đến là ‘thành phố” thì sẽ làm cho đoạn văn mất đi tính liên kết.

**Bài 3.**

Sự khác nhau giữa 2 câu: ở câu (1) đối tượng được đưa ra bàn luận, miêu tả là Dần; ở câu (2) đối tượng được nói đến là Hoa.

**Bài 4.** Hai câu đã cho có sự khác nhau:

Câu (a) là câu bị động có đối tượng được nói đến là “ngôi nhà”

Câu (b) là câu chủ động, có đối tượng được nói đến là “công nhân”

🡪 Có thể lựa chọn điền vào chỗ chấm:

(a) Chúng tôi rất tự hào vì được sinh sống trong ngôi nhà này. Ngôi nhà này được các công nhân lành nghề xây dựng năm 1982.

(b) Vào năm 1982, các công nhân lành nghề xây dựng ngôi nhà này. Từ đó đến nay, nó vẫn chưa phải qua một lần sửa chữa nào.

**Bài 5.** Câu bị động là những câu có chủ ngữ chỉ đối tượng của hành động được nêu ở vị ngữ. Vị ngữ của câu bị động là động từ ngoại động. Theo đó, các câu (b), (d) là các câu bị động, còn câu (a), (c) không phải câu bị động (mặc dù có chứa từ “được” và “bị’).

**Bài 6.** Tham khảo cách chuyển sau:

1. Ngôi nhà này được các kiến trúc sư xây dựng trong 7 năm.

2. Quyển sách này được ông ta viết vào năm 2000.

3. Quyển sách này được người ta bán với giá 40.000 đồng.

4. Quyển sách này được nhiều người mua.

5. Hôm nay, tôi được cô giáo khen.

6. Chiếc áo len được đan bởi bàn tay mẹ tôi.

7. Cô giáo tôi bị tên kẻ trộm lấy cắp ví.

8. Trên nền ngôi nhà cũ, một ngôi nhà mới đã được xây lên bởi bố tôi.

9. Đồng ruộng bị hạn hán làm cho khô lẻ.

10. Các từ địa phương trong các câu hò đối đáp được nhân dân lao động sử dụng hết sức nhuần nhuyễn.

11. Cảnh vật bị màn sương dày che khuất, trở nên huyền ảo hơn

12. Nhiều hiện vật của các dân tộc ít người được lưu giữ tại bảo tàng Dân tộc học.

13. Các điệu dân ca xứ Huế được hát bởi các ca công.

14. Bài hát Tiến quân ca, sau này trở thành quốc ca Việt nam, được sáng tác bởi nhạc sĩ Văn Cao.

15. Trịnh Công Sơn được mọi người yêu mến.

16. Thuyền bị gió đẩy trôi vun vút trên sông.

17. Ruộng vườn tan nát. Ruộng vườn, cây cối, nhà cửa bị bão lốc làm cho tan nát.

18. Bài hát Em là bông hồng nhỏ được sáng tác bởi nhạc sĩ nào?

19. Bao nhiêu gia súc, gia cầm chết bị cái lạnh của mùa đông làm cho chết.

20. Bác Hòa được chúng tôi rất yêu quý.

**Bài 7.** Thêm “được” vào câu bị động, khi sự việc trong câu được đánh giá là tốt, tích cực, may mắn; thêm “bị” khi sự việc là tiêu cực, đen đủi. Theo đó câu (a), (b) khi chuyển đổi câu bị động thường thêm từ “được” vì nói đến điều tích cực. còn câu (c) (d) thường thêm từ “bị”

**Bài 8.** Tham khảo cách chuyển sau:

(1) Giá sách được Lan đặt ở góc nhà.

(2) Giá sách bị Lan đặt ở góc nhà.

Ở câu (1) thể hiện sắc thái tích cực, nhờ có từ “được”

Ở câu (2) thể hiện sắc thái tiêu cực, như bị gượng ép, vì có từ “bị”.

**Bài 9**. Tham khảo cách chuyển sau:

1. Mẹ giận tôi

2.Trong truyện cổ tích, Trời trừng phạt những kẻ ăn ở bạc ác.

3. Mẹ chia cho mỗi chị em một phần quà bằng nhau.

4. Mẹ tin tưởng giao cho nó giữ hòm chìa khóa.

5. Ở trong rừng, 7 chú lùn đã cưu mang Bạch Tuyết.

6. Cơn bão Narris cướp mất nhà cửa, người thân của hàng ngàn người.

7. UNESCO công nhận Bác Hồ là danh nhân văn hóa thế giới.

9. Bạn bè luôn xa lánh những người có tính kênh kiệu.

10. Đạo diễn Hồng Sến đã dàn dựng thành công bộ phim kinh điển “Cánh đồng hoang”.

11. Dan Brown đã viết cuốn sách Mật mã Da Vinci.

12. Trộm vào khoắng sạch đồ đạc trong nhà.

13. Hà Lan ép sân đội Đức cho đến hết hiệp hai.

 14. Ngày Tết thiếu nhi 1-6, bố mẹ tặng quà trẻ em.

**Bài 10**. HS tự luyện tập theo yêu cầu.

**DÙNG CỤM CHỦ - VỊ ĐỂ MỞ RỘNG CÂU**

**I. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**1.** Những cụm từ có cấu tạo giống như câu đơn bình thường được gọi là cụm C-V

**2.** Khi đặt câu, có thể dùng cụm C-V để mở rộng câu, tức là làm cho câu có thành phần nào đó, hoặc phụ ngữ của cụm danh từ, cụm động từ hay cụm tính từ có cấu tạo là một cụm C-V. Ví dụ:

(1) Con mèo chạy làm đổ lọ hoa.

 C V

 C V

(cụm C-V làm chủ ngữ)

(2) Cái bàn này chân đã gãy.

 C V

 C V

(cụm C-V làm vị ngữ)

(3) Quyển sách bạn cho mượn rất hay.

 C V

 C V

(cụm C-V làm phụ ngữ của cụm danh từ)

(4) Nó nói rằng nó sẽ đến.

 C V

 C V

(cụm C-V làm phụ ngữ của cụm động từ)

**3.** Câu có cụm C-V làm chủ ngữ thường hàm chứa các quan hệ:

a. Nguyên nhân – hệ quả (thường gặp các động từ: *làm, làm cho, khiến, khiến cho*…làm vị ngữ.)

Ví dụ: Nó ốm làm mọi người lo lắng.

b. Quan hệ so sánh (thường gặp: *cũng như, là*…làm vị ngữ)

Ví dụ: Nó đến là tốt rồi.

**4.** Câu có cụm C-V làm vị ngữ hàm chứa quan hệ chỉnh thể - bộ phận giữa chủ ngữ của câu với chủ ngữ của cụm C-V.

Ví dụ: *Cái cây này lá vàng.*

**II. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**Bài 1. Tìm các cụm C-V làm thành phần câu trong các câu sau:**

1. Cách mạng tháng Tám thành công đem lại độc lập, tự do cho dân tộc.

2. Nó học giỏi khiến cha mẹ vui lòng.

3. Nhà này cửa rất rộng.

4. Nó tên là Minh.

**Bài 2. Tìm các cụm C-V làm phụ ngữ trong các câu sau:**

1. Quyển sách mẹ cho con rất hay.

2. Tớ rất thích bức tranh bạn Hoài vẽ hôm nọ.

3. Chúng tôi hi vọng đội bóng lớp tôi sẽ thắng.

4. Chúng tôi đoán rằng bạn Hồng sẽ đoạt giải nhất.

**Bài 3. Hãy mở rộng những danh từ làm chủ ngữ trong những câu sau thành một cụm C-V làm chủ ngữ:**

a. Người thanh niên ấy làm mọi người khó chịu.

b. Nam làm cho bố mẹ vui lòng.

c. Gió làm đổ cây.

**Bài 4. Tìm các cụm C-V thích hợp làm phụ ngữ cho các danh từ trong những câu sau:**

a. Bài báo rất hay.

b. Cuốn sách có nhiều tranh minh họa.

**Bài 5. Tìm cụm C-V làm thành phần câu hoặc phụ ngữ của cụm từ trong các câu sau đây. Hãy cho biết cụm C-V đó làm thành phần gì hoặc phụ ngữ trong cụm từ nào.**

1. Trong những lúc nhàn rỗi ấy, chúng tôi thường hay kể chuyện. Và tôi nghe câu chuyện này của một đồng chí già kể lại.

2. Ông lão cứ ngỡ là mình còn chiêm bao.

3. Thầy giáo khen bài tập làm văn mà bạn Lan viết.

4. Quyển sách của tôi mua bìa rất đẹp.

5. Cái áo treo trên mắc giá rất đắt.

6. Bất cứ chuyến đò nào ông cũng kể được những tin tức mà mở đầu và kết thúc đều hết sức tự nhiên.

7. Chú khen cháu là kẻ có gan to, thua mà không nản chí.

**Bài 6. Thêm cụm C-V vào chỗ chấm làm phụ ngữ cho danh từ.**

1. Chúng tôi bàn nhau rào lại mảnh vườn do /…/

2. Tôi chép lại bài thơ mà /…/

3. Tôi rất thích cái bài mà /…/

4. Vấn đề mà /…/ vẫn chưa được giải quyết.

**Bài 7. Thêm cụm C-V vào chỗ chấm làm phụ ngữ cho động từ:**

1. Mọi người đều lắng nghe /…/

2. Tôi nhìn thấy /…/

3. Tôi tin rằng /…/

**Bài 8. Cho từng đôi câu sau. Hãy biến chúng thành một câu có cụm C-V làm thành phần câu hoặc phụ ngữ.**

1. Trời trở rét. Đó là dấu hiệu của mùa đông.

2. Ai cũng phải tuân thủ luật lệ giao thông. Thầy giáo chủ nhiệm thường nhắc chúng tôi như vậy.

3. Bạn Bình đã kể chuyện này cho tôi. Tôi sẽ kể lại cho các bạn câu chuyện đó.

4. Bố mẹ thưởng cho tôi chiếc xe đạp. Tôi đi học bằng chiếc xe đạp đó.

5. Sương muối xuống nhiều. Lúa mới cấy có nguy cơ hỏng.

**Bài 9. Viết đoạn văn ngắn sử dụng câu có cụm C-V làm thành phần câu**.

**III GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Bài 1.** Các cụm C-V làm thành phần được in đậm như sau:

1. **Cách mạng tháng Tám thành công** đem lại độc lập, tự do cho dân tộc.

(Cụm C-V làm chủ ngữ)

2. **Nó học giỏi** khiến cha mẹ vui lòng.

(cụm C-V làm chủ ngữ)

3. Nhà này **cửa rất rộng.**

(Cụm C-V làm vị ngữ)

4. Nó **tên là Minh**.

(Cụm C-V làm vị ngữ)

**Bài 2**. Các cụm C-V làm phụ ngữ được in đậm như sau:

1. Quyển sách **mẹ cho con** rất hay.

(cụm C-V làm phụ ngữ cho danh từ quyển sách)

2. Tớ rất thích bức tranh **bạn Hoài vẽ hôm nọ.**

(cụm C-V làm phụ ngữ cho danh từ bức tranh)

3. Chúng tôi hi vọng **đội bóng lớp tôi sẽ thắng.**

(cụm C-V làm phụ ngữ cho động từ hi vọng)

4. Chúng tôi đoán rằng **bạn Hồng sẽ đoạt giải nhất**.

(cụm C-V làm phụ ngữ cho động từ đoán)

**Bài 3.** Tham khảo cách mở rộng sau:

a. Người thanh niên ấy đến muộn làm mọi người khó chịu.

b. Nam học giỏi làm cho bố mẹ vui lòng.

c. Gió thổi mạnh làm đổ cây.

**Bài 4.** Tham khảo cách thêm các cụm C-V làm phụ ngữ cho các danh từ trong những câu đã cho như sau:

a. Bài báo cáo anh viết rất hay.

b. Cuốn sách anh cho mượn có nhiều tranh minh họa.

**Bài 5.** Cụm C-V làm thành phần câu hoặc phụ ngữ của cụm từ được in đậm như sau:

1. Trong những lúc nhàn rỗi ấy, chúng tôi thường hay kể chuyện. Và tôi nghe câu chuyện này của **một đồng chí già kể lại.**

(Cụm C-V làm phụ ngữ cho danh từ câu chuyện)

2. Ông lão cứ ngỡ là **mình còn chiêm bao.**

(Cụm C-V làm phụ ngữ cho động từ ngỡ)

3. Thầy giáo khen bài tập làm văn mà **bạn Lan viết.**

(cụm C-V làm phụ ngữ cho danh từ bài tập làm văn)

4. Quyển sách của **tôi mua bìa rất đẹp.**

(Tôi mua là cụm C-V làm phụ ngữ cho danh từ quyển sách; bìa rất đẹp là cụm C-V làm vị ngữ)

5. **Cái áo treo trên mắc giá rất đắt.**

(Cái áo treo trên mắc là cụm C-V làm chủ ngữ; giá rất đắt là cụm C-V làm vị ngữ)

6. Bất cứ chuyến đò nào ông cũng kể được những tin tức mà **mở đầu và kết thúc đều hết sức tự nhiên.**

(cụm C-V làm phụ ngữ cho danh từ tin tức)

7. Chú khen **cháu là kẻ có gan to, thua mà không nản chí.**

(cụm C-V làm phụ ngữ cho động từ khen)

**Bài 6**. Tham khảo cách thêm như sau:

1. Chúng tôi bàn nhau rào lại mảnh vườn do lớp tôi quản lí.

2. Tôi chép lại bài thơ mà anh thích.

3. Tôi rất thích cái bánh mà bạn mua ở phố Hàng Đường.

4. Vấn đề mà chúng ta quan tâm vẫn chưa được giải quyết.

**Bài 7**. Tham khảo cách thêm sau:

1. Mọi người đều lắng nghe thầy Hiệu trưởng phát biểu.

2. Tôi nhìn thấy Hoa đi ngoài đường.

3. Tôi tin rằng Lan sẽ giành giải nhất.

**Bài 8.** Tham khảo cách biến đổi sau:

1. Trời trở rét là dấu hiệu của mùa đông.

2. Thầy giáo chủ nhiệm thường nhắc chúng tôi: Ai cũng phải tuân thủ luật lệ giao thông.

3. Tôi sẽ kể lại cho các bạn câu chuyện mà bạn Nam đã kể cho tôi.

4. Tôi đi học bằng chiếc xe đạp mà bố mẹ thưởng cho tôi.

5. Sương muối xuống nhiều làm cho lúa mới cấy có nguy cơ bị hỏng.

**Bài 9.** HS tự luyện tập viết đoạn văn theo yêu cầu.

**LIỆT KÊ**

**I. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**1. Khái niệm**

- Liệt kê là phép tu từ kể ra một loạt đối tượng cùng loại để nhấn mạnh tính chất phong phú, đa dạng hoặc bề bộn, phức tạp của sự vật, hiện tượng đang nói tới.

- Cần phân biệt liệt kê tu từ và liệt kê thông thường (liệt kê lôgic).

- Giữa các thành tố của sự liệt kê có thể được sắp xếp theo một trình tự nào đó.

**2. Phân loại**

Có 2 loại.

**a. Liệt kê không theo cặp**

 *Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng tấp nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu* ***cò****,* ***sếu****,* ***vạc****,* ***cốc****,* ***le****,* ***sâm cầm****,* ***vịt trời****,* ***bồ nông****,* ***mòng****,* ***két*** *ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay cả**về vùng nước mới để kiếm mồi.*

 (Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu ký*)

**b. Liệt kê theo cặp**

 *Cái ái tình của các cụ thì chỉ là sự hôn nhân, nhưng đối với ta thì trăm hình muôn trạng:* ***cái tình say******đắm****,* ***cái tình thoáng qua****,* ***cái tình gần gũi****,* ***cái tình xa xôi****,* ***cái tình chân******thật****,* ***cái tình ảo mộng****,* ***cái tình ngây thơ****,* ***cái tình già dặn****,* ***cái tình giây phút****,* ***cái tình nghìn thu****.*

 (Lưu Trọng Lư)

**3. Tác dụng**

- Liệt kê nhấn mạnh tính chất phong phú, đa dạng, phức tạp của vấn đề nói tới, làm nổi rõ ấn tượng thẩm mỹ, gây chú ý, tạo hiệu quả diễn đạt cao hơn bình thường.

Ví dụ: *Mợ à, tôi* ***quét nhà, thông cống, dời gạch, chở******ngói, xây nền, đắp tường, cày ruộng,******bừa đất, gieo mạ, cấy lúa****, xây dựng cơ đồ cho nhà mợ.*

 (Ngô Thừa Ân, *Tây du ký –* Lời Trư Bát Giới nói với vợ)

- Liệt kê làm tăng tính chất nhịp nhàng, cân đối cho lời văn.

- Phép liệt kê thường gắn liền với phép điệp cú pháp.

- Liệt kê có khi được sử dụng như một thủ pháp “đặc tả” về đặc trưng sự vật, hiện

tượng:

*Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ*

*Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.*

 (Câu đối)

- Phép liệt kê được sử dụng nhiều trong văn nghệ thuật, văn chính luận.

**II. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**Bài 1. Tìm hiện tượng liệt kê trong các đoạn trích sau:**

1. Chợ họp giữa phố vãn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía.

 (Thạch Lam)

2. Vườn bách thảo vẫn có đủ cò, hạc, bồ nông, đường nga, đại bàng, voi, vượn, khỉ, chồn, cáo, nai, hươu, hổ, báo, sư tử.

 (Nguyễn Tuân)

3. Tình yêu của Tố Hữu dịu dàng, đầm ấm, chan chứa kính mến, và đượm cả xót thương, có đôi khi đến bùi ngùi.

 (Nguyễn Đình Thi)

4. Thằng bé con ánh Chẩn ho rũ rượi, ho như xé phổi, ho không còn khóc được nữa.

5. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ. Dì thổ ra nước mắt.

 (Nam Cao)

6. Tồi tệ đến thế là cùng. Đối đáp bốp chát, ăn miếng trả miếng, chửi vỡ mặt nhau, đanh đá hàng tôm hàng cá, thơn thớt dựng chuyện vu khống đê tiện một cách nanh ác, trơ tráo như thế này thì thật không còn gì đáng để nói nữa.

 (Ma Văn Kháng)

7. Lí thuyết cách mạng, văn học cách mạng có hiệu lực giác ngộ, động viên, tổ chức quần chúng nhân dân, đưa quần chúng lên hàng ngũ cách mạng, cho quần chúng nhân dân một tinh thần, một tư tưởng, kêu gọi quần chúng đứng dậy làm cách mạng, đánh đổ bọn áp bức bóc lột, phá bỏ quan hệ sản xuất của chúng, giải phóng sức sản xuất và lập nên xã hội mới, thích hợp với quyền lợi và nguyện vọng của mình.

 (Trường Chinh)

8. Cái ái tình của các cụ thì chỉ là sự hôn nhân, nhưng đối với ta thì trăm hình muôn trạng: cái tình say đắm, cái tình thoáng qua, cái tình gần gũi, cái tình xa xôi, cái tình chân thật, cái tình ảo mộng, cái tình ngây thơ, cái tình già dặn, cái tình giây phút, cái tình nghìn thu.

9*.* Mợ à, tôi quét nhà, thông cống, dời gạch, chở ngói, xây nền, đắp tường, cày ruộng, bừa đất, gieo mạ, cấy lúa, xây dựng cơ đồ cho nhà mợ.

 (Ngô Thừa Ân, *Tây du ký –* Lời Trư Bát Giới nói với vợ)

10. Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ

Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.

 (Câu đối)

11. Về Bắc Ninh – Kinh Bắc là về với những câu quan họ huê tình mượt mà, về với những thức quà giản dị, đơn sơ mà ấm áp tình quê. Nào là bánh khúc làng Diềm, bánh tẻ làng Chờ, nào nem Bùi, gà Hồ, cháo thái Đình Tổ…Nhưng trong đó bánh phu thê - thức quà của làng quê Đình Bảng, có lẽ là món bánh độc đáo, đặc trưng bậc nhất miền quan họ.

12. Ai đi Nam – Ngãi, Bình – Phú, Khánh Hòa

 Ai vô Phan Rang, Phan Thiết

 Ai lên Tây Nguyên, Kom Tum, Đắk Lắk

 Khu Năm dằng dặc khúc ruột miền Trung.

 Ai về với quê hương ta tha thiết

 Sông Hương, Bến Hải, Cửa Tùng…

 (Tố Hữu)

13. Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại.

14. Lòng yêu nước của Tố Hữu trước hết là lòng yêu những người của đất nước, những người nông dân chịu thương chịu khó, làm nhiều mà nói ít, hiền lành mà anh dũng, giản dị mà trung hậu; bền gan, bền chí, rất dễ vui, ngay trong kháng chiến gian khổ.

 (Nguyễn Đình Thi)

15. Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

 - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

[…] Thủ tướng Chính phủ yêu cầu từ nay trở đi các văn bản cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương gửi Thủ tướng Chính phủ phải do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố kí […]

16. Nhưng đúng như dự đoán của bà tôi! Cuối cùng mẹ tôi đã trở về, sau bao nhiêu ngộ nhận, lầm lạc, sau những trầm uất vì ân hận, vò xé nội tâm.

 (Ma Văn Kháng)

17. Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ

 Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi,

 Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,

 Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!

 (Tế Hanh)

18. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc. Lão tru tréo, bọt mép sùi ra, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên.

 (Nam Cao)

19. Sao trên trời vẫn lấp lánh. Cả phố huyện bây giờ mới thật là hết náo động, chỉ còn tiếng đêm khuya, tiếng trống cầm canh và tiếng chó cắn.

 (Thạch Lam)

20. Tiếng gà trưa

 Ổ rơm hồng những trứng

 Này con gà mái mơ

 Khắp mình hoa đốm trắng

 Này con gà mái vàng

 Lông óng như màu nắng

 (Xuân Quỳnh)

**Bài 2. Đặt 5 câu có sử dụng phép liệt kê**

**Bài 3\*. Trong đoạn trích sau đây, nhà văn Nam Cao đã dùng phép liệt kê để miêu tả diện mạo Chí Phèo. Hãy chỉ ra phép liệt kê ấy và cho biết hiệu quả nghệ thuật của nó.**

*Chỉ biết có một hôm Chí bị người ta giải huyện rồi nghe đâu phải đi tù. Không biết tù mấy năm, nhưng hắn đi biệt tăm đến bảy - tám năm, rồi một hôm, hắn lại lù lù ở đâu lần về. Hắn về lớp này trông khác hẳn, mới đầu chẳng ai biết hắn là ai. Trông đặc như thằng săng đá! Cái đầu thì trọc lốc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cơng cơng, hai mắt gườm gườm trông gớm chết!*

**Bài 4.  Thử nêu nguyên tắc sắp xếp các bộ phận liệt kê được in đậm trong đoạn trích sau đây và cho biết hiệu quả nghệ thuật của nó.**

 *Tôi đứng tựa vào lòng Uyển, vừa ngồm ngoàm nhai quả, vừa hỏi chuyện từ cây cam ở đầu sân, cây hồng ở bờ ao, khóm tẩm xuân leo bờ giậu, cho đến con gà tổ lấy giống từ trên ông Lí Đà Xuyên, con mèo xám mua ba hào rưỡi, con chó vện mua bằng tiền bỏ ống của tôi kì nghỉ hè năm ngoái.*

 (Nam Cao)

**Bài 5.  Hãy chỉ ra phép liệt kê trong đoạn trích sau đây và cho biết tác dụng của nó.**

*Má nuôi tôi kể cho chúng tôi nghe đủ thứ chu vện. Từ những chuyện "cá bống hai mang, cá trê hai ngạnh, tôm càng hai râu" rất ngây ngô, trẻ con, sang chuyện săn nai, săn khỉ trong rừng, qua chuyện cuộc đời của chú Võ Tòng - con người kì dị mà tôi đã được gặp một đêm tôi ở bờ sông - đến chuyện ma cá sấu, ma cọp, ma nam... mà người nghe yếu bóng vía, dù là người lớn đi nữa, cũng không dám bước ra khỏi nhà đi đái. Dường như chuyện nào thằng Cò cũng đã nghe mẹ kể rồi. Nó chẳng chú ý mấy, chỉ hong hóng, chực nghe bà kể quên mất một đoạn nào đó, thì lập tức chen vào bổ sung ngay, rồi lại nheo mắt nhìn tôi như muốn nói: "Thấy chưa, má tao còn không nhớ bằng tao đâv. Mày ở chợ vô đây, rồi còn phải học tao nhiều!”*

 (Đoàn Giỏi, Đất rừng phương Nam)

**Bài 6.  Cho biết phép liệt kê nào đã được sử dụng trong đoạn văn sau đây và tác dụng của chúng.**

*Nhưng nhiều nhất là những quần áo của Ninh, của Đật. Cái nhuộm son, cái dãi nâu, cái để trắng. Nhưng chẳng cái nào còn giữ được trọn vẹn cái màu của nó. Bởi vì cái thì mốc xanh, cái thì mốc vàng, cái thì lấm tấm hoa bèo, cái thì đầy những nhựa chuối, những tương, những mắm, mũi dãi cùng đất cát. Vò đến sái tay cũng không còn sạch được. Mà cái thì mất cúc, cái thì xoạc nách, cái thì xoạc túi, cái thì rách lưng, cái thì rách vai, cái rách ống tay. Chỉ tại nó nghịch quá. Không thế  chưa đến nỗi. Nhiều cái, vải còn dai lắm; xé kêu soàn soạt. Chúng nó mặc hại quần áo lắm. Cứ gọi là vừa mặc vừa xé áo. Bu Ninh tay vá, miệng chửi cho không còn cái tai nào mà nghe...*

**Bài 7. Viết đoạn văn ngắn (từ 15 câu trở lên) có sử dụng phép liệt kê.**

**III. GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Bài 1.** Phép liệt kê được in đậm

1. Chợ họp giữa phố vãn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn **rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía.**

 (Thạch Lam)

2. Vườn bách thảo vẫn có đủ **cò, hạc, bồ nông, đường nga, đại bàng, voi, vượn, khỉ, chồn, cáo, nai, hươu, hổ, báo, sư tử.**

 (Nguyễn Tuân)

3. Tình yêu của Tố Hữu **dịu dàng, đầm ấm, chan chứa kính mến, và đượm cả xót thương, có đôi khi đến bùi ngùi.**

 (Nguyễn Đình Thi)

4. Thằng bé con ánh Chẩn **ho rũ rượi, ho như xé phổi, ho không còn khóc được nữa.**

5. Chao ôi! Dì Hảo khóc. Dì **khóc nức nở, khóc nấc lên, khóc như người ta thổ**. Dì thổ ra nước mắt.

 (Nam Cao)

6. Tồi tệ đến thế là cùng. **Đối đáp bốp chát, ăn miếng trả miếng, chửi vỡ mặt nhau, đanh đá hàng tôm hàng cá, thơn thớt dựng chuyện vu khống đê tiện một cách nanh ác**, trơ tráo như thế này thì thật không còn gì đáng để nói nữa.

 (Ma Văn Kháng)

7. Lí thuyết cách mạng, văn học cách mạng có hiệu lực **giác ngộ, động viên, tổ chức quần chúng nhân dân, đưa quần chúng lên hàng ngũ cách mạng, cho quần chúng nhân dân một tinh thần, một tư tưởng, kêu gọi quần chúng đứng dậy làm cách mạng, đánh đổ bọn áp bức bóc lột, phá bỏ quan hệ sản xuất của chúng, giải phóng sức sản xuất và lập nên xã hội mới, thích hợp với quyền lợi và nguyện vọng của mình.**

 (Trường Chinh)

8. Cái ái tình của các cụ thì chỉ là sự hôn nhân, nhưng đối với ta thì trăm hình muôn trạng: **cái tình say đắm, cái tình thoáng qua, cái tình gần gũi, cái tình xa xôi, cái tình chân thật, cái tình ảo mộng, cái tình ngây thơ, cái tình già dặn, cái tình giây phút, cái tình nghìn thu.**

9*.* Mợ à, tôi **quét nhà, thông cống, dời gạch, chở ngói, xây nền, đắp tường, cày ruộng, bừa đất, gieo mạ, cấy lúa, xây dựng cơ đồ** cho nhà mợ.

 (Ngô Thừa Ân, *Tây du ký –* Lời Trư Bát Giới nói với vợ)

10. **Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ**

 **Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh.**

 (Câu đối)

11. Về Bắc Ninh – Kinh Bắc là về với những câu quan họ huê tình mượt mà, về với những thức quà giản dị, đơn sơ mà ấm áp tình quê. Nào là **bánh khúc làng Diềm, bánh tẻ làng Chờ, nào nem Bùi, gà Hồ, cháo thái Đình Tổ**…Nhưng trong đó bánh phu thê - thức quà của làng quê Đình Bảng, có lẽ là món bánh độc đáo, đặc trưng bậc nhất miền quan họ.

12. Ai đi **Nam – Ngãi, Bình – Phú, Khánh Hòa**

 Ai vô **Phan Rang, Phan Thiết**

 Ai lên **Tây Nguyên, Kom Tum, Đắk Lắk**

 Khu Năm dằng dặc khúc ruột miền Trung.

 Ai về với quê hương ta tha thiết

 **Sông Hương, Bến Hải, Cửa Tùng**…

 (Tố Hữu)

13**. Sống, chiến đấu, lao động** và **học tập** theo gương Bác Hồ vĩ đại.

14. Lòng yêu nước của Tố Hữu trước hết là lòng yêu những người của đất nước, những người nông dân chịu thương chịu khó, **làm nhiều mà nói ít, hiền lành mà anh dũng, giản dị mà trung hậu; bền gan, bền chí, rất dễ vui**, ngay trong kháng chiến gian khổ.

 (Nguyễn Đình Thi)

15. Kính gửi: - **Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.**

 **- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**

[…] Thủ tướng Chính phủ yêu cầu từ nay trở đi các văn bản **cấp Bộ, cấp tỉnh và tương đương gửi Thủ tướng Chính** phủ phải do **Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố** kí […]

16. Nhưng đúng như dự đoán của bà tôi! Cuối cùng mẹ tôi đã trở về, sau bao nhiêu **ngộ nhận, lầm lạc, sau những trầm uất** vì **ân hận, vò xé** nội tâm.

 (Ma Văn Kháng)

17. Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ

 Màu **nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi**,

 Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,

 Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!

 (Tế Hanh)

18. Tôi xồng xộc chạy vào. Lão Hạc đang **vật vã ở trên giường, đầu tóc rũ rượi, quần áo xộc xệch, hai mắt long sòng sọc**. Lão **tru tréo, bọt mép sùi ra**, khắp người chốc chốc lại bị giật mạnh một cái, nảy lên.

 (Nam Cao)

19. Sao trên trời vẫn lấp lánh. Cả phố huyện bây giờ mới thật là hết náo động, chỉ còn **tiếng đêm khuya, tiếng trống cầm canh và tiếng chó cắn.**

 (Thạch Lam)

20. Tiếng gà trưa

 Ổ rơm hồng những trứng

 **Này con gà mái mơ**

 Khắp mình hoa đốm trắng

 **Này con gà mái vàng**

 Lông óng như màu nắng

**Bài 2.** HS tự đặt câu theo yêu cầu
**Bài 3\*.** Trong đoạn trích, nhà văn Nam Cao đã dùng phép liệt kê để đặc tả nhân vật, từ vẻ bề ngoài xấu xí đến sự tha hoá bên trong; từ một nông dân cục mịch hiền lành thuở xưa, giờ đây trở thành một tên lưu manh có hạng

 *Cái đầu thì trọc lốc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cơng cơng, hai mắt gườm gườm trông gớm chết!*

  (Trong truyện ngắn Chí Phèo, Nam Cao đã nhiều lần dùng phép liệt kê như vậy. Ví dụ ở một đoạn khác: Mới trông thấy hắn vào đến sân, bá Kiến biết hắn lại đến sinh sự rồi. Cái mắt thì ngấu lên, hai chân thì lảo đảo, cái môi bầm lại mà run bần bật.)

**Bài 4.**  Trong đoạn trích, các bộ phận của phép liệt kê được sắp xếp theo nguyên tắc liệt kê các cây trồng trước, liệt kê các con vật nuôi sau.

   Phép liệt kê đã làm nổi rõ tâm trạng nhớ nhà da diết của một em bé phải đi trọ học xa.

**Bài 5.**  Như bài tập 2, HS cần nắm vững phép liệt kê để tìm đúng phép liệt kê được sử dụng trong đoạn trích.

   Phép liệt kê trong đoạn trích có tác dụng làm nổi bật sự giàu có gắn với vô vàn chuyện lạ, li kì, bí ẩn của miền đất phương Nam của Tổ quốc.

**Bài 6.**  Lưu ý: Phép liệt kê trong đoạn trích nhấn mạnh đến tình trạng thảm hại của đám quần áo của Ninh và Đật, do chúng là trẻ con, mặc không biết giữ gìn. Ngoài ra nó còn nhấn mạnh đến sự vất vả của người mẹ khi phải thường xuyên vá quần áo cho hai con.

**DẤU CHẤM LỬNG VÀ DẤU CHẤM PHẨY**

**I. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**1.** Dấu chấm lửng, còn gọi là dấu lửng hay dấu ba chấm, là dấu có ba chấm đặt nối tiếp nhau theo hàng ngang.

Dấu chấm lửng có tác dụng sau:

**a. Phản ánh trạng thái của hiện thực như khoảng cách về không gian, thời gian, âm thanh kéo dài, đứt quãng…**

*Ù…ù…ù…Tầm một lượt.*

 (Võ Huy Tâm)

**b. Biểu thị lời nói đứt quãng vì xúc động**

*Chàng chợt nhớ, chạy vùng xuống nhà ngang, gọi vui vẻ:*

*- Cô Nga….*

 (Thạc Lam)

**c. Biểu thị lời nói không tiện nói ra.**

*Ô hay, có điều gì bố con trong nhà bảo nhau chứ sao lại…*

 (Đào Vũ)

**d. Để chỉ ra rằng người nói chưa nói hết, đặc biệt khi nêu ví dụ, liệt kê:**

 *Ngoài ra, biển còn nhiều thứ cá nổi tiếng như cá đé, cá nhụ, cá nục, cá song và nhiều tôm, sò…*

 (Trúc Mai)

**e. Biểu thị chỗ ngắt dài giọng với ý châm biếm, hài hước (**biểu thị chỗ dãn nhịp điệu câu văn chuẩn bị cho sự xuất hiện từ ngữ có nội dung bất ngờ, hài hước, châm biếm). Ví dụ:

 *Té ra công sự chỉ là công…toi.*

 (Tú Mỡ)

**g. Để chỉ rằng lời nói trực tiếp bị lược bớt một số câu.** Trường hợp này, dấu chấm lửng thường đặt trong dấu ngoặc đơn () hoặc dấu ngoặc vuông [].

*[…] Tiếng Việt, trong cấu tạo của nó, thật sự có những đặc sắc của một thứ tiếng khá đẹp.*

**2.** Dấu chấm phẩy là dấu câu gồm một dấu chấm ở trên, dấu phẩy ở dưới. Dấu chấm phẩy có tác dụng sau:

**a. Đánh dấu ranh giới các vế của câu ghép có cấu tạo phức tạp:**

 *Chị Thuận nấu cơm cho an hem ăn, làm người chị nuôi tần tảo; chị chăm sóc anh em ốm và bị thương, làm người hộ lí dịu dàng.*

 (Nguyễn Trung Thành)

**b. Đánh dấu các yếu tố trong chuỗi liệt kê có cấu tạo phức tạp**

 *Phải thực hiện bằng được chủ trương hoàn chỉnh các hệ thống thủy nông: đẩy mạnh tốc độ cơ giới hóa nông nghiệp; đẩy mạnh cải tạo giống gia súc và cây trồng nhằm thực hiện thâm canh trên toàn bộ diện tích trồng trọt.*

**II. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**Bài 1. Hãy cho biết tác dụng của dấu chấm lửng trong các đoạn trích sau:**

1. Thầy Dần lè lưỡi ra:

- Eo! Mẹ ơi!...

- Thật…không có thể, cứ cổ con mà chặt!

2. Rú…rú…rú…máy bắt đầu mở, bắt đầu xúc than

 (Võ Huy Tâm)

3. Thốt nhiên một người nhà quê, mình mẩy lấm láp, quần áo ướt đầm, tất tả chạy xông vào thở không ra lời:

- Bẩm…quan lớn…đê vỡ mất rồi!

 (Phạm Duy Tốn)

4. Đứng trước tổ dế, ong xanh khẽ vỗ cánh, uốn mình, giương cặp rang rộng và nhọn như đôi gọng kìm, rồi thoắt cái lao nhanh xuống hang sâu. Ba giây…Bốn giây…Năm giây…Lâu quá!

 (Vũ Tú Nam)

5. Thể điệu ca Huế có sôi nổi, tươi vui, có buồn cảm, bâng khuâng, có tiếc thương ai oán.

 (Hà Ánh Minh)
6. – Anh này lại say khướt rồi.

- Bẩm không ạ, bẩm thật là không say. Con đến xin cụ cho con đi ở tù, mà nếu không được thì…thì…thưa cụ.

 (Nam Cao)

7. Chim bay vút lên khoe trăm màu áo đan chéo nhau trong không trung: nâu, trắng, mun, vàng, xám, tím biếc…

 (Võ Văn Trực)

8. Núp định ra chặn hỏi. Nhưng…có được không?...Nó có bắt mình nộp cho Pháp…chắc không đâu, Pháp làm nó khổ thể này, bụng nó chắc không thương Pháp đâu.

 (Nguyên Ngọc)

9. Do đó, tiếng Việt có thể kể vào những thứ tiếng giàu hình tượng ngữ âm như những âm giai trong bản nhạc trầm bổng. […] Giá trị của một tiếng nói cố nhiên không phải chỉ là câu chuyện chất nhạc.

 (Đặng Thai Mai)

**Bài 2. Nêu tác dụng của dấu chấm phẩy trong các câu sau:**

1. Cơn dông tan. Gió lặng. Cây gạo xơ xác hẳn đi, nom thương lắm. Nhưng chẳng có điều gì đáng lo cả; cây gạo bền bỉ làm việc đêm ngày, chuyên cần lấy từ đất, nước và ánh sáng nguồn nghị lực và sức trẻ vô tận.

 (Vũ Tú Nam)

2. Tôi rất yêu những bỗng hoa giấy. Chúng có một đặc điểm khác nhiều loài hoa khác: Hoa giấy rời cành khi vẫn còn đẹp nguyên vẹn, hoa rụng mà vẫn còn tươi nguyên; đặt trên lòng bàn tay, những cánh hoa mỏng tàn rung rin, phập phồng run rẩy như đang thở, không có một mảy may biểu hiện của sự tàn úa.

 (Trần Hoài Dương)

**Bài 3. Trong những đoạn trích dưới đây, có một số dấu chấm phẩy bị thay thế bằng dấu phẩy. Tìm dấu phẩy đã thay thế cho dấu chấm phẩy đó.**

1. Cần phải nói với bạn rằng, ở xứ pro-văng-xơ theo lệ thường, cứ đến mùa nóng bức là người ta lùa gia súc lên núi An-pơ. Vật và người sống năm sáu tháng liền trên vùng cao ở ngoài trời, cỏ ngập đến tận bụng, rồi vừa mới chớm gió heo may đầu thu là người ta xuống núi, trở về trang trại và bầy gia súc lại quay về gặm cỏ thảnh thơi trên những sườn đồi màu xám thơm nức mùi cây hương thảo.

 (A. Đô-đê)

(Đoạn này có một dấu chấm phẩy bị thay thế)

2. Cả con đường cũng dường như rình rịch theo bước chân đi của chúng. Đi đầu là những con cừu đực già, sừng giương ra phía trước, và dữ tợn, đằng sau chúng là đông đảo họ nhà cừu, những cừu mẹ dáng hơi mệt mỏi, lũ cừu con chạy quấn dưới chân, những con la cái đeo ngù trang trí màu đỏ, mang những chiếc giỏ đựng các chú cừu non mới đẻ, chiếc giỏ lắc lư như ru chúng ngủ theo nhịp bước đi, rồi đến những con chó đẫm mồ hôi, lưỡi lè dài sát đất và sau cùng là hai chú chăn cừu lực lưỡng khoác áo choàng bằng len thô màu đỏ hoe, dài chấm gót như chiếc áo thụng.

(Đoạn này có 3 dấu chấm phẩy bị thay thế)

**III. GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Bài 1.**

1. Eo! Mẹ ơi!...(biểu thị phần ý không được diễn đạt bằng lời, sự ngắt quãng trong lời nói)

 - Thật…

(Biểu thị sự ngắt quãng trong lời nói)

2. Biểu thị sự kéo dài của âm thanh

3. Biểu thị sự ngắt quãng trong lời nói

4. Biểu thị tâm lí chờ đợi

5. Biểu thị sự liệt kê chưa hết.

6. Biểu thị sự ngắt quãng trong lời nói, tạo tâm lí đe dọa.

7. Biểu thị sự liên kết chưa hết.

8. Biểu thị sự ngắt quãng trong lời nói, khoảng cách của những suy nghĩ.

9. Biểu thị sự lược bỏ trong trích dẫn.

**Bài 2.**

a. Tác dụng đánh dấu ranh giới của vế câu có quan hệ bổ sung, giải thích lẫn nhau.

b. Đánh dấu ranh giới của các vế câu có cấu tạo phức tạp.

**Bài 3.** Xác định các ý lớn hoặc các nhóm ý lớn. Dấu phẩy giữa các ý lớn cần được thay bằng dấu chấm phẩy. Cụ thể:

1. Cần phải nói với bạn rằng, ở xứ pro-văng-xơ theo lệ thường, cứ đến mùa nóng bức là người ta lùa gia súc lên núi An-pơ. Vật và người sống năm sáu tháng liền trên vùng cao ở ngoài trời, cỏ ngập đến tận bụng [;] rồi vừa mới chớm gió heo may đầu thu là người ta xuống núi, trở về trang trại và bầy gia súc lại quay về gặm cỏ thảnh thơi trên những sườn đồi màu xám thơm nức mùi cây hương thảo.

 (A. Đô-đê)

(Đoạn này có một dấu chấm phẩy bị thay thế)

2. Cả con đường cũng dường như rình rịch theo bước chân đi của chúng. Đi đầu là những con cừu đực già, sừng giương ra phía trước, và dữ tợn [;] đằng sau chúng là đông đảo họ nhà cừu, những cừu mẹ dáng hơi mệt mỏi, lũ cừu con chạy quấn dưới chân [;] những con la cái đeo ngù trang trí màu đỏ, mang những chiếc giỏ đựng các chú cừu non mới đẻ, chiếc giỏ lắc lư như ru chúng ngủ theo nhịp bước đi [;] rồi đến những con chó đẫm mồ hôi, lưỡi lè dài sát đất và sau cùng là hai chú chăn cừu lực lưỡng khoác áo choàng bằng len thô màu đỏ hoe, dài chấm gót như chiếc áo thụng.

**DẤU GẠCH NGANG**

**I. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG**

**1.** Dấu gạch ngang là dấu dưới dạng một nét gạch ngang.

- Dấu gạch ngang có tác dụng:

**a. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.**

 *Chồng chị - anh Nguyễn Văn Dậu – tuy mới 26 tuổi nhưng đã học nghề làm ruộng đến mười bảy năm.*

 (Ngô Tất Tố)

**b. Đặt đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp**

*- Sắp đến chưa? – Người đàn bà chợt hỏi.*

*- Sắp*

**c. Đặt đầu những bộ phận liệt kê, mỗi bộ phận được trình bày thành một dòng riêng.**

*Nhiệm vụ của chúng ta là:*

*- Phát triển sản xuất.*

*- Phát triển văn hóa.*

*- Ủng hộ cách mạng của các nước anh em.*

 (Hồ Chí Minh)

**d. Đặt giữa hai (hoặc nhiều) tên riêng, các con số để chỉ sự liên danh**.

 *Hội tụ về Hà Nội còn có các tuyến đường sắt quan trọng: Hà Nội – TP.Hồ Chí Minh, Hà Nội – Lạng Sơn, Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Thái Nguyên, Hà Nội – hải Phòng.*

**2. Cần lưu ý:** để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu, ngoài dấu gạch ngang còn có dấu ngoặc đơn và dấu phẩy.

*(1) Học trò của ông, từ người làm quan to đến người bình thường, khi có dịp tới thăm thầy cũ, ai cũng giữ lễ.*

 (Phan Huy Chú)

*(2) Tên Tuân kể lại cho tôi nghe cái chết của Hiên một cách thành thực (có trời mà biết được tại sao hắn lại tỏ ra thành thực như vậy?)*

 (Nguyễn Thiều Nam)

🡪 Sự khác nhau giữa dấu ngoặc đơn và dấu gạch ngang trong trường hợp này nhiều khi không rõ; nó được sử dụng theo thói quen của mỗi cá nhân. Tuy vậy, thông thường, khi bộ phận chú thích có quan hệ rõ ràng với một từ, cụm từ trước nó, người ta hay dùng dấu gạch ngang; khi bộ phận chú thích có quan hệ với cả câu, người ta dùng dấu ngoặc đơn.

**3.** Dấu gạch ngang khác với dấu gạch nối. Dấu gạch nối dùng để nối các tiếng trong một từ.

Ví dụ: *Anh-xtanh, Lô-mô-nô-xốp…*

- Thông thường dấu gạch nối ngắn hơn dấu gạch ngang; khoảng cách giữa dấu gạch nối với các con chữ cũng nhỏ hơn so với dấu gạch ngang.

**II. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**Bài 1. Chỉ ra dấu gạch nối và dấu gạch ngang trong các câu sau. Chi biết tại sao lại xác định như vậy.**

1. Lúc còn học phổ thông, Lu-i Pa-xtơ chỉ là một học sinh trung bình.

 (Đừng sợ vấp ngã)

2. Đây là cuốn Từ điển Việt – Trung

3. Người ta bảo bên Pa-le-xtin có hai biển hồ…

 (Hai biển hồ)

4. Luyện tập dùng cụm C – V để mở rộng câu.

5. Tổ quốc mình – đó là miền đất Ka-dắc-xtan đầy ánh mặt trời.

 (I-ri-a Ki-xlo-va)

6. Ca Huế là một hình thức sinh hoạt văn hóa – âm nhạc thanh lịch và tao nhã.

**Bài 2. Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong các câu sau:**

1. Loại văn bản này (văn bản hành chính) thường được trình bày theo một số mục nhất định (gọi là mẫu), trong đó nhất thiết phải ghi rõ:

- Quốc hiệu và tiêu ngữ

- Địa điểm và thời gian làm văn bản.

- Họ tên, chức vụ của người nhận hay tên cơ quan nhận văn bản

- Họ tên, chức vụ của người gửi hay tên cơ quan, tập thể gửi văn bản

- Nội dung thông báo, đề nghị, báo cáo

- Chữ kí và họ tên người gửi văn bản.

2. Thầy Thành nở một nụ cười tươi, nhìn các em âu yếm nói:

- Thầy chúc các trò ngoan, học giỏi.

Cả lớp đáp lại:

- Chúng con vâng lời thầy…

3. Con bồ nông hiện ra qua cái nhìn và cảm nhận của nhân vật Huy – một bé trai của đồng đất quê hương.

4. – Em để nó ở lại – Giọng em ráo hoảnh – Anh phải hứa với em không bao giờ để chúng nó ngồi cách xa nhau. Anh nhớ chưa? Anh hứa đi.

 (Khánh Hoài)

5. Cuộc đua xe đường dài Hà Nội – Huế - TP. Hồ Chí Minh thu hút sự chú ý của khá nhiều người.

**Bài 3. Phân tích giá trị tu từ của dấu gạch ngang in đậm trong câu dưới đây:**

Đoan nhăn nhó:

- Mẹ Thúy đừng giận quá hóa mất khôn.

- Tôi không thích dính với ai cả!

- Sao!

- Tôi – không – thích – dính – với – ai – cả. Nghe rõ chưa?

 (Ma Văn Kháng)

**Bài 4. Phân tích giá trị tu từ của dấu gạch nối trong câu sau:**

Một lát, bố lại bảo:

- Lát nữa dắt nghé ra chỗ ngã ba rồi gọi thằng cu Các nó cùng đi với nhá.

- Vâ-âng!

**III. GỢI Ý ĐÁP ÁN.**

**Bài 1.**

a. Dấu gạch nối (nối các tiếng trong từ phiên âm nước ngoài)

2. Dấu gạch ngang (nối các từ chỉ liên danh)

3. Dấu gạch nối (nối các tiếng trong từ phiên âm nước ngoài)

4. Dấu gạch ngang

5. Dấu gạch ngang; dấu gạch nối

6. dấu gạch ngang

**Bài 2.**

1. Dấu gạch ngang đánh dấu các yếu tố liệt kê

2. Dấu gạch ngang đánh dấu lời nói trực tiếp

3. Dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích

4. Dấu gạch ngang đánh dấu lời nói trực tiếp và bộ phận chú thích

5. Dấu gạch ngang đánh dấu liên danh giữa các tên riêng.

**Bài 3**. Dấu gạch ngang trong câu “Tôi – không – thích – dính – với – ai – cả” có tác dụng thể hiện cách phát âm dằn giọng, nhấn vào từng tiếng một gắn với sự bực tức, thái độ kiên quyết của người nói.

**Bài 4.** Dấu gạch nối trong câu “Vâ-âng” có tác dụng biểu thị sự kéo dài khi nói.

Tiếng “vâng” tự dưng buột miệng nói ra nhưng còn ngập ngừng, như bị gãy đôi.

**HÃY ĐĂNG KÍ, LIKE, SHARE**

***FB: Tài Liệu Học Tập Vip***

 **ĐỂ NHẬN ĐƯỢC NHỮNG BỘ TÀI LIỆU CHẤT NHẤT**

